

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

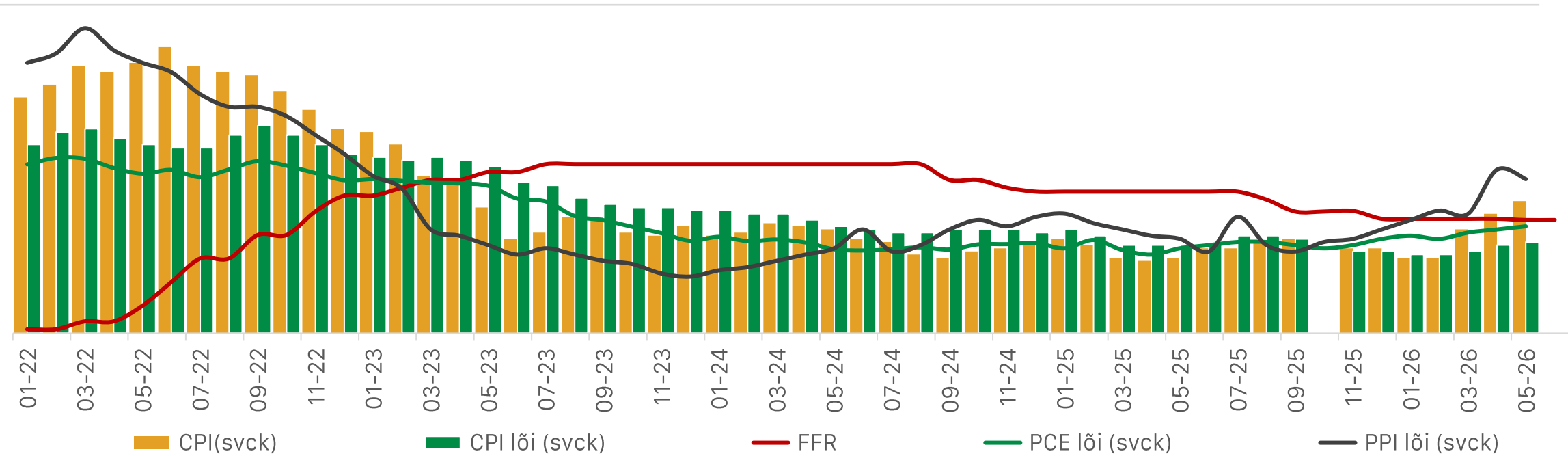


Mỹ vẫn tăng trưởng nhưng thế cân bằng trở nên mong manh hơn khi lạm phát cao gặp thị trường lao động hạ nhiệt



Kinh tế Mỹ hiện chưa đứng trước nguy cơ suy thoái tức thời, nhưng đang bước vào một trạng thái khó điều hành hơn: lạm phát quá cao để Fed có thể sớm cắt giảm lãi suất, trong khi thị trường lao động đã đủ yếu để khiến việc tiếp tục tăng lãi suất trở nên rủi ro. Đây chính là điểm khác biệt lớn so với giai đoạn đầu năm, khi tăng trưởng, tiêu dùng và việc làm cùng duy trì sức chống chịu tốt hơn. Kịch bản cơ sở vẫn là kinh tế Mỹ tăng trưởng quanh vùng 2% trong năm 2026, gần với mức dự báo 2.2% của Fed, nhưng động lực có thể suy yếu hơn trong nửa cuối năm khi các yếu tố hỗ trợ tạm thời như hoàn thuế, chi tiêu liên quan World Cup và một số hiệu ứng thương mại dần phai nhạt. Vì vậy, rủi ro lớn nhất không phải là một cuộc suy thoái đột ngột, mà là một giai đoạn tăng trưởng chậm lại trong khi lạm phát vẫn dai dẳng, khiến Fed bị mắc kẹt giữa hai mục tiêu và thị trường tài chính ngày càng nhạy cảm với từng dữ liệu CPI, việc làm và tiêu dùng.

Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn

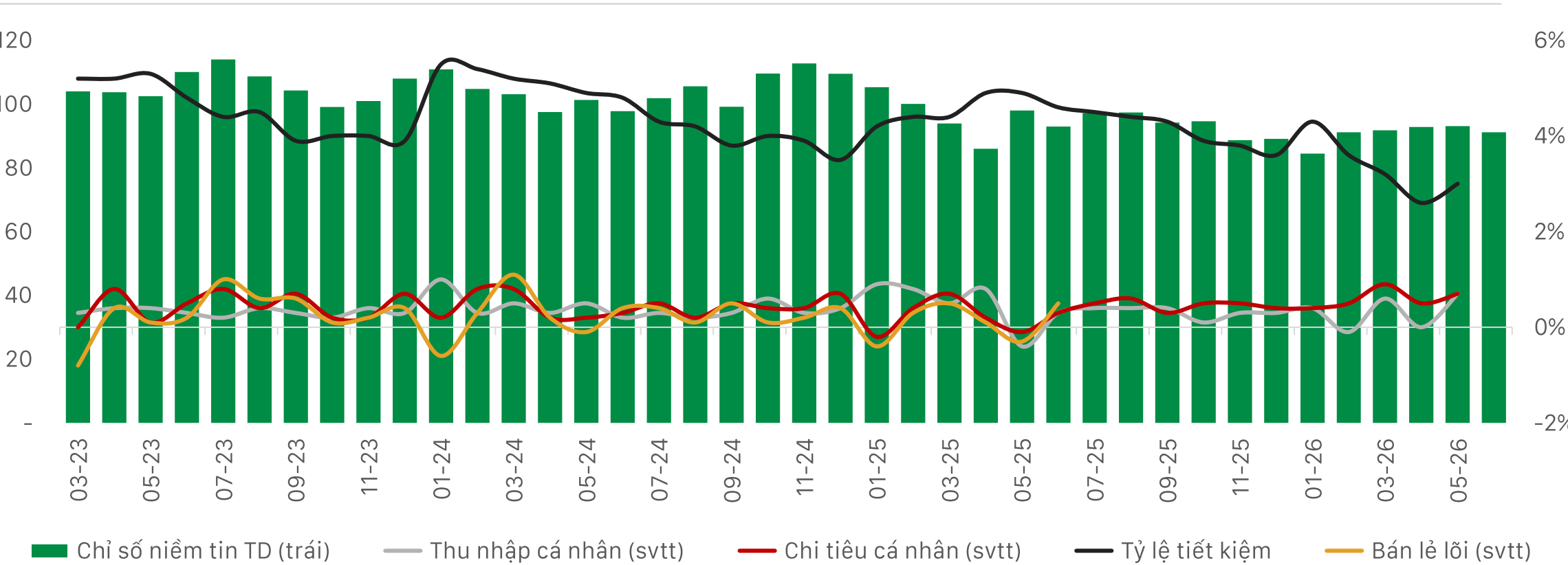


1. Tăng trưởng vẫn duy trì nhưng động lực kinh tế đang chậm lại rõ hơn. GDP quý 1/2026 được điều chỉnh tăng lên mức 2.1% theo năm, trong khi hoạt động sản xuất và dịch vụ tiếp tục mở rộng với PMI tháng 6 lần lượt đạt 53.3 và 54 điểm. Tuy nhiên, ước tính GDPNow của Atlanta Fed cho tăng trưởng quý 2 đã giảm mạnh từ trên 3% vào cuối tháng 5 xuống chỉ còn 1.3% vào ngày 8/7, cho thấy đà tăng trưởng thực tế đang mất dần động lực khi tác động từ thương mại, tồn kho và các yếu tố hỗ trợ tạm thời biến động mạnh.

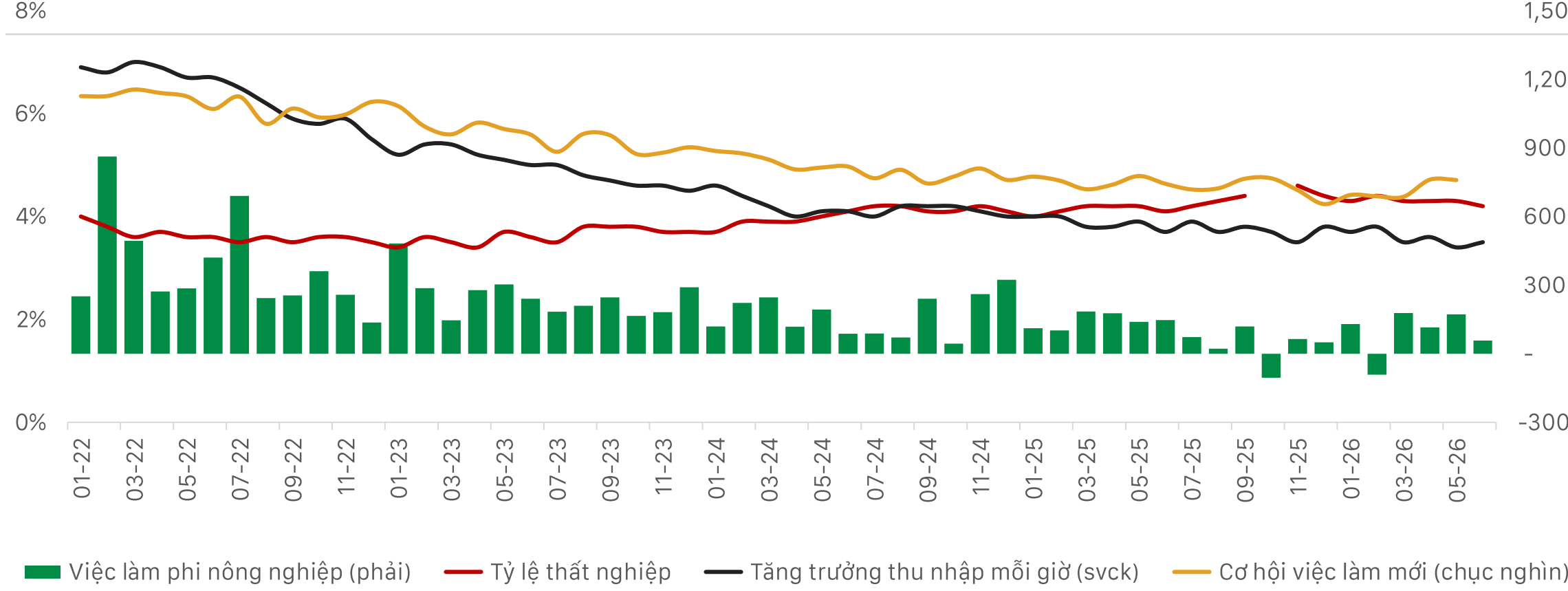
2. Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn. CPI tháng 5 tăng 4.2% so với cùng kỳ, trong khi PCE đạt 4.1% và core PCE tăng 3.4%, phản ánh áp lực giá không còn chỉ đến từ năng lượng mà đã lan sang một số nhóm dịch vụ. Fed giữ lãi suất ở mức 3.50–3.75% trong tháng 6 và nâng mạnh dự báo PCE cả năm 2026 lên 3.6%, đồng thời dự kiến lãi suất cuối năm ở mức trung vị 3.8%; biên bản họp tháng 6 cũng cho thấy lo ngại về lạm phát dai dẳng đang gia tăng, khiến khả năng tăng lãi suất vẫn chưa thể bị loại bỏ.

3. Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương. Mỹ chỉ tạo thêm 57,000 việc làm trong tháng 6 và số liệu tháng 5 bị điều chỉnh giảm còn 129,000 việc làm; tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4.2% chủ yếu do lực lượng lao động thu hẹp, với tỷ lệ tham gia lao động rơi xuống 61.5%, thấp nhất hơn 5 năm. Trong khi đó, chi tiêu tiêu dùng tháng 5 vẫn tăng mạnh 0.7%, nhưng tỷ lệ tiết kiệm chỉ còn khoảng 3% và tăng trưởng tiền lương 3.5% đang thấp hơn lạm phát CPI, cho thấy sức mua thực của hộ gia đình có nguy cơ chịu áp lực nếu giá cả tiếp tục duy trì cao.

Lạm phát trở lại trên 4% khiến Fed gần như mất dư địa nới lỏng trong ngắn hạn

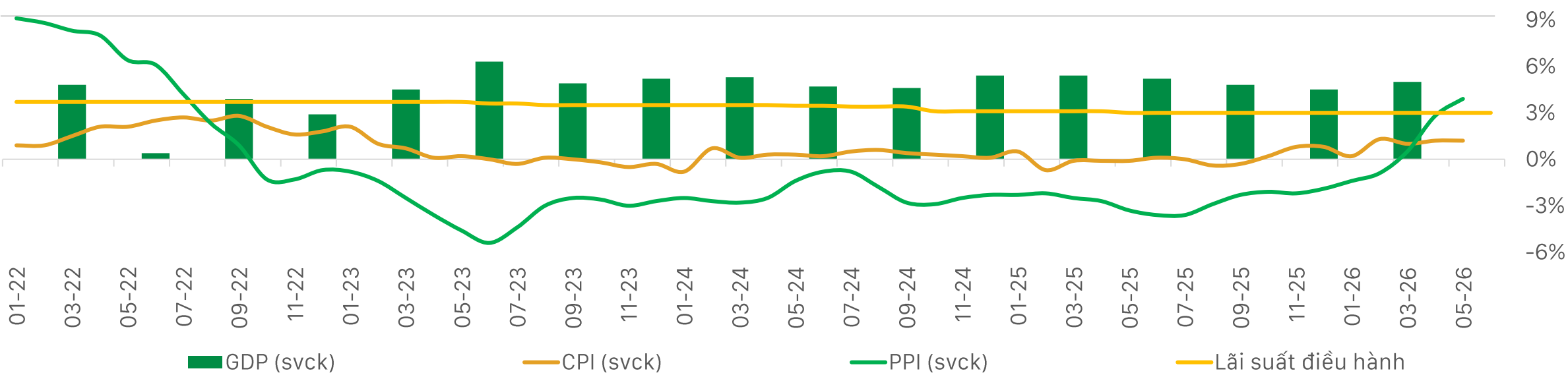


Thị trường lao động bắt đầu suy yếu, trong khi tiêu dùng vẫn là điểm tựa nhưng ngày càng dễ tổn thương



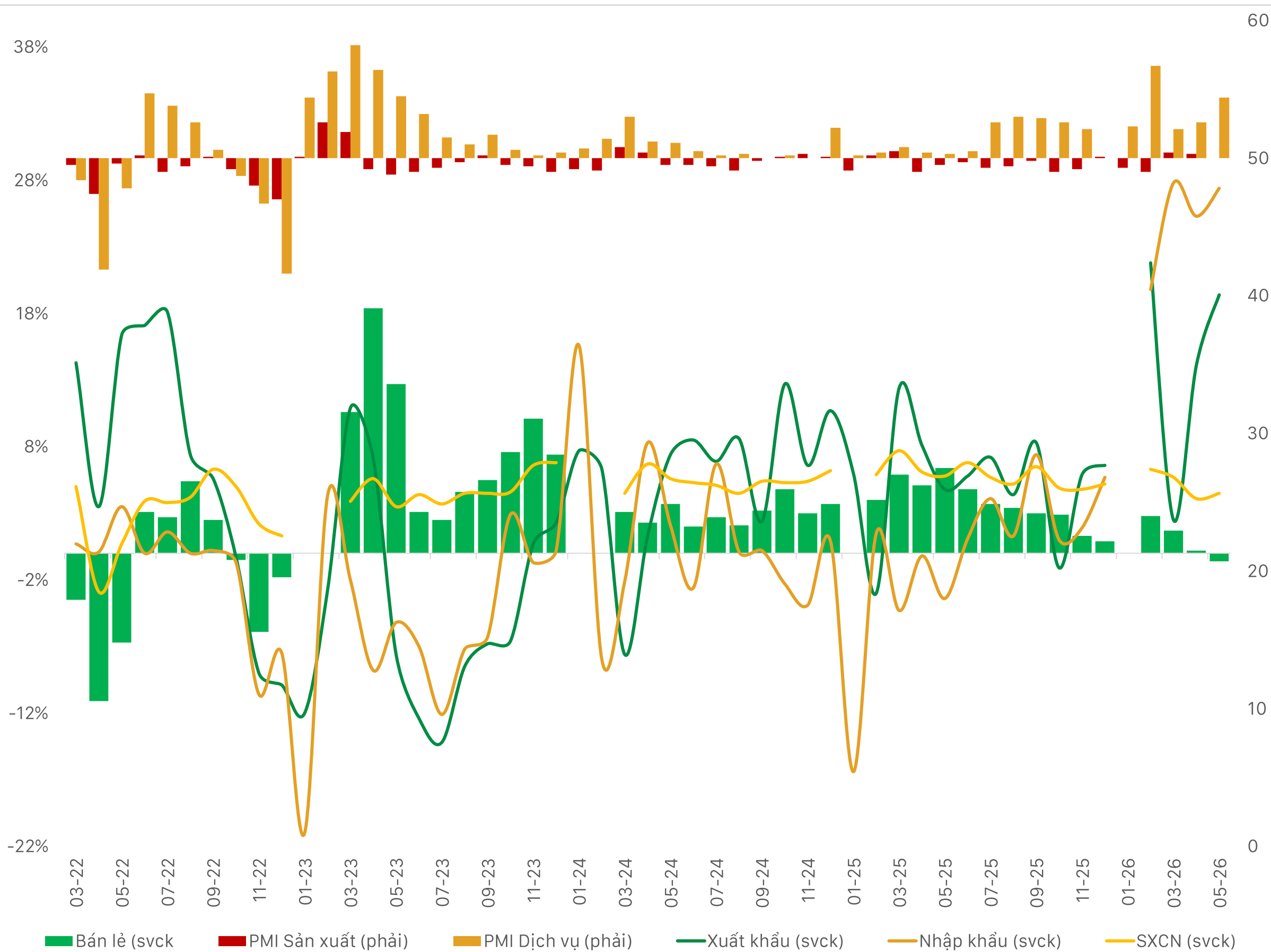
Kinh tế Trung Quốc đang ngày càng thể hiện rõ mô hình “hai tốc độ”: một nền kinh tế sản xuất–xuất khẩu công nghệ cao có sức cạnh tranh mạnh và vẫn hưởng lợi từ chu kỳ AI toàn cầu, bên cạnh một nền kinh tế nội địa bị kéo lùi bởi bất động sản, tiêu dùng yếu và tâm lý phòng thủ của hộ gia đình. OECD dự báo GDP Trung Quốc tăng khoảng 4.5% năm 2026 và 4.3% năm 2027, cho thấy mục tiêu tăng trưởng năm nay vẫn có khả năng đạt được, nhưng chất lượng tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc quá lớn vào sản xuất và xuất khẩu. Rủi ro sâu hơn không phải là Trung Quốc đột ngột rơi vào suy thoái, mà là khoảng cách giữa năng lực cung ứng và sức cầu trong nước ngày càng mở rộng: nếu doanh nghiệp tiếp tục mở rộng sản xuất trong khi hộ gia đình không tăng chi tiêu tương ứng, áp lực cạnh tranh giá, lợi nhuận và dư thừa công suất sẽ tiếp tục tồn tại. Vì vậy, chìa khóa để Trung Quốc tạo ra một chu kỳ phục hồi bền vững không còn nằm ở việc bơm thêm tín dụng đơn thuần, mà là khôi phục niềm tin hộ gia đình, ổn định bất động sản và chuyển nhiều hơn nguồn lực chính sách trực tiếp sang hỗ trợ thu nhập và tiêu dùng.

Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính



1. Sản xuất và xuất khẩu công nghệ tiếp tục là trụ đỡ chính, nhưng đà tăng trưởng ngày càng mất cân bằng. Sản lượng công nghiệp tháng 5 tăng 4.5% so với cùng kỳ, trong đó sản xuất công nghệ cao tăng tới 15.1%, được hỗ trợ bởi làn sóng đầu tư AI và nhu cầu toàn cầu đối với điện tử, chip và thiết bị công nghệ. PMI sản xuất chính thức tháng 6 cũng trở lại vùng mở rộng ở mức 50.3 điểm. Tuy nhiên, sự phục hồi chủ yếu tập trung ở các ngành công nghệ cao và khu vực xuất khẩu, thay vì lan tỏa rộng sang toàn bộ nền kinh tế. **2. Tiêu dùng, đầu tư và bất động sản vẫn là điểm yếu lớn nhất của nền kinh tế.** Doanh số bán lẻ tháng 5 giảm 0.6%, lần giảm đầu tiên trong hơn ba năm, trong khi đầu tư tài sản cố định giảm 4.1% trong 5 tháng đầu năm và đầu tư bất động sản giảm tới 16.2%. Nhu cầu tín dụng hộ gia đình cũng tiếp tục yếu, phản ánh tâm lý thận trọng trước triển vọng thu nhập, việc làm và giá nhà; điều này cho thấy vấn đề của Trung Quốc hiện không nằm ở thiếu nguồn cung tín dụng mà chủ yếu là thiếu nhu cầu vay và thiếu niềm tin để chi tiêu, đầu tư. **3. Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn.** PPI tháng 6 tăng 4.1% so với cùng kỳ, cao nhất trong gần bốn năm, chủ yếu do năng lượng và nguyên liệu đầu vào; trong khi CPI chỉ tăng 1.0%, cho thấy doanh nghiệp khó chuyển toàn bộ chi phí sang người tiêu dùng do sức cầu nội địa yếu. Trước tình trạng cung mạnh nhưng cầu yếu, PBOC tiếp tục cam kết duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng phù hợp, giữ thanh khoản dồi dào và tăng phối hợp với chính sách tài khóa, nhưng chưa cho thấy dấu hiệu chuyển sang một gói kích thích quy mô lớn.

Áp lực chi phí sản xuất tăng nhanh khiến bài toán chính sách trở nên phức tạp hơn

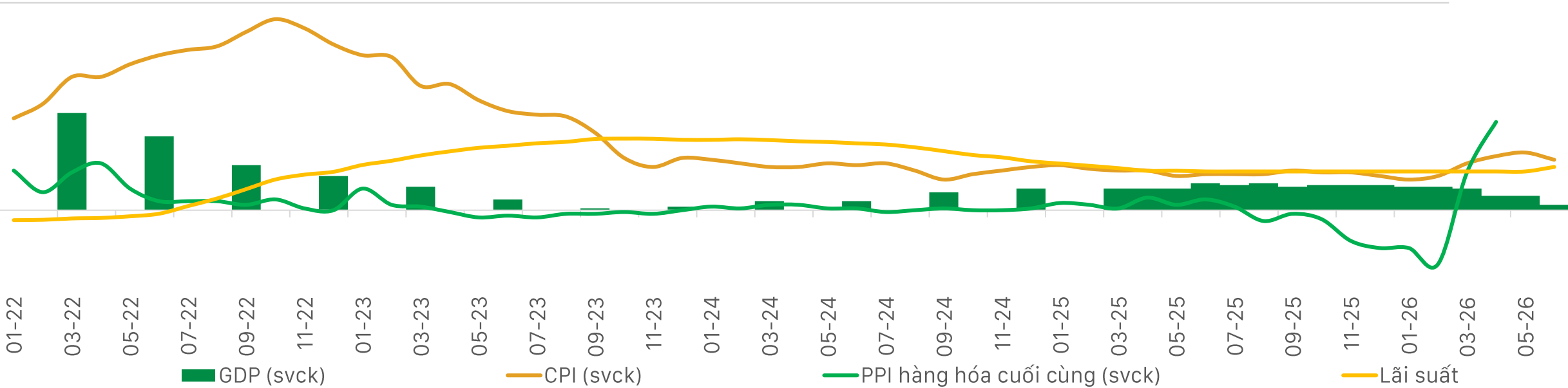


Châu Âu dần ổn định nhưng đà phục hồi vẫn mong manh trước sức ép lạm phát và tăng trưởng thấp



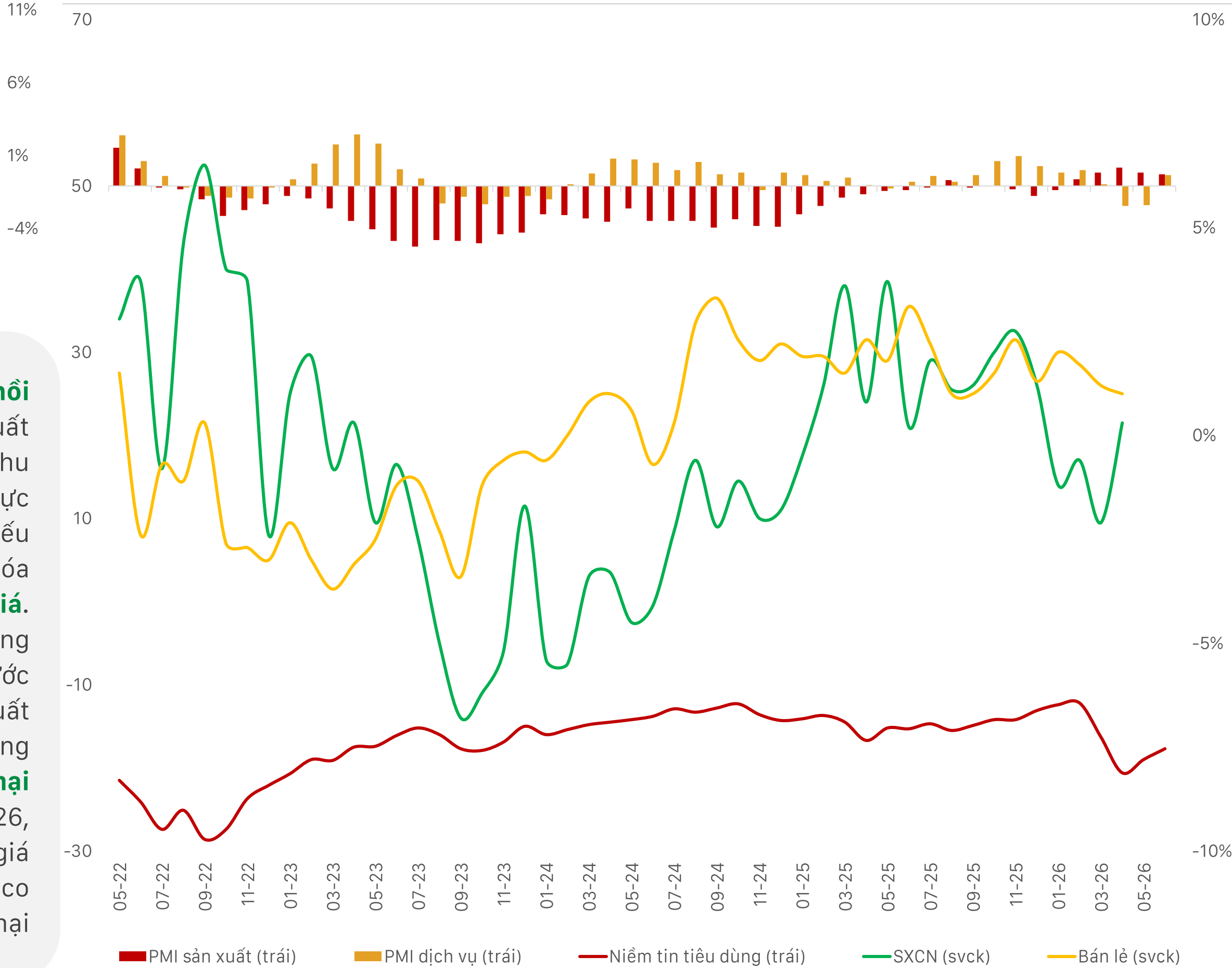
Kinh tế Châu Âu từ đầu tháng 6 đến nay đã tránh được kịch bản xấu nhất khi lạm phát bắt đầu hạ nhiệt, công nghiệp Đức xuất hiện tín hiệu cải thiện và hoạt động khu vực tư nhân có dấu hiệu ổn định. Tuy nhiên, đây vẫn thiên về sự ổn định sau suy yếu hơn là một chu kỳ phục hồi thực sự mạnh. Điểm khó của Châu Âu là khu vực phải đồng thời đối mặt với tăng trưởng thấp, độ nhạy lớn với giá năng lượng và chính sách tiền tệ chưa thể nới lỏng mạnh; trong khi các nền kinh tế thành viên lại phân hóa đáng kể về công nghiệp, tài khóa và sức cầu. Vì vậy, kịch bản cơ sở cho 2H2026 là kinh tế Châu Âu tránh suy thoái sâu nhưng chỉ phục hồi chậm, với triển vọng phụ thuộc rất lớn vào việc giá năng lượng tiếp tục hạ nhiệt và ECB có thể chuyển từ kiểm soát lạm phát sang hỗ trợ tăng trưởng hay không. Rủi ro lớn nhất không còn là một cú sốc suy thoái đột ngột, mà là trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài khiến đầu tư, năng suất và sức cạnh tranh tiếp tục suy yếu tương đối so với Mỹ và các nền kinh tế Châu Á.

Tăng trưởng yếu và ngày càng chịu áp lực từ yếu tố bên ngoài



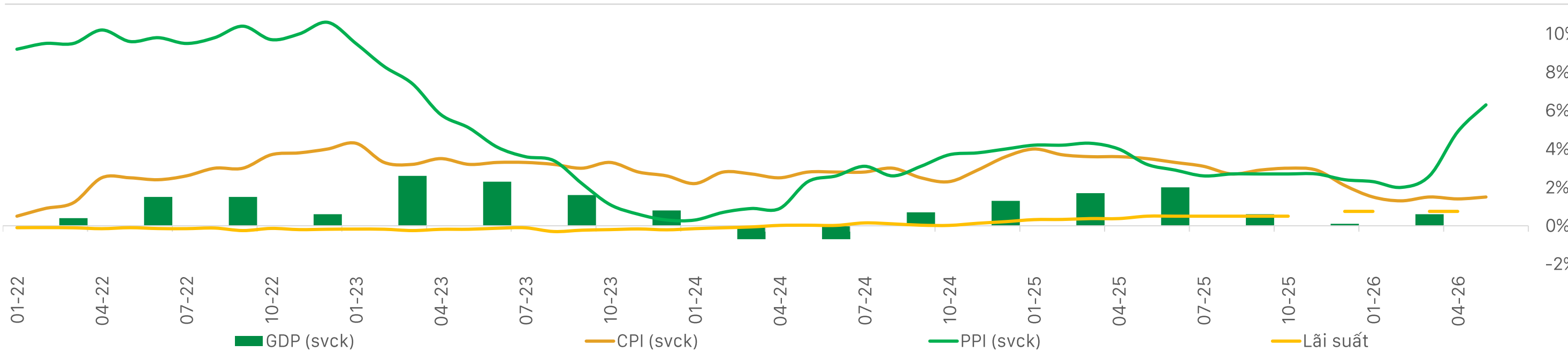
1. Hoạt động kinh tế có dấu hiệu ổn định trở lại, nhưng chưa đủ mạnh để xác nhận một chu kỳ phục hồi bền vững. GDP quý 1/2026 của khu vực đồng EUR giảm 0.2% so với quý trước, với đầu tư, tồn kho và xuất khẩu ròng đều đóng góp tiêu cực. Sang tháng 6, khu vực tư nhân vẫn yếu nhưng mức độ suy giảm đã thu hẹp, trong khi sản xuất công nghiệp Đức tháng 5 tăng 0.9% và xuất khẩu cũng tăng 0.9%, cho thấy khu vực công nghiệp lớn nhất Châu Âu bắt đầu xuất hiện những tín hiệu cải thiện. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn thiếu đồng đều khi Pháp đã hạ dự báo tăng trưởng năm 2026 xuống còn 0.7%, phản ánh sức cầu và dư địa tài khóa còn hạn chế. **2. Lạm phát đã hạ nhiệt đáng kể, nhưng chưa đủ để ECB hoàn toàn yên tâm về áp lực giá.** Lạm phát khu vực đồng EUR giảm từ 3.2% trong tháng 5 xuống 2.8% trong tháng 6, trong đó lạm phát năng lượng giảm từ 10.8% xuống 8.7% và dịch vụ giảm từ 3.5% xuống 3.2%. Tuy nhiên, do cú sốc năng lượng trước đó làm tăng rủi ro lạm phát trung hạn, ECB đã nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào ngày 11/6, đưa lãi suất tiền gửi lên 2.25%; điều này cho thấy chính sách tiền tệ vẫn phải ưu tiên kiểm soát lạm phát dù tăng trưởng còn yếu. **3. Triển vọng Châu Âu tiếp tục bị giới hạn bởi sự kết hợp giữa chi phí năng lượng, thương mại toàn cầu và sức cầu nội địa yếu.** ECB hiện dự báo kinh tế khu vực đồng EUR chỉ tăng 0.8% trong năm 2026, thấp hơn dự báo trước, trong khi lạm phát bình quân được nâng lên 3.0%; nguyên nhân chủ yếu đến từ giá năng lượng cao hơn, tác động đến thu nhập thực và niềm tin kinh tế. Hoạt động dịch vụ vẫn trong vùng co hẹp trong tháng 6, đơn hàng mới tiếp tục giảm, trong khi xuất khẩu chịu sức ép từ môi trường thương mại bất ổn và mức thuế hiệu dụng của Mỹ đối với hàng hóa EU được ECB giả định khoảng 12%.

Nhân hàng Trung Ương Châu Âu duy trì lập trường "chờ đợi", chính sách khó xoay trục rõ ràng



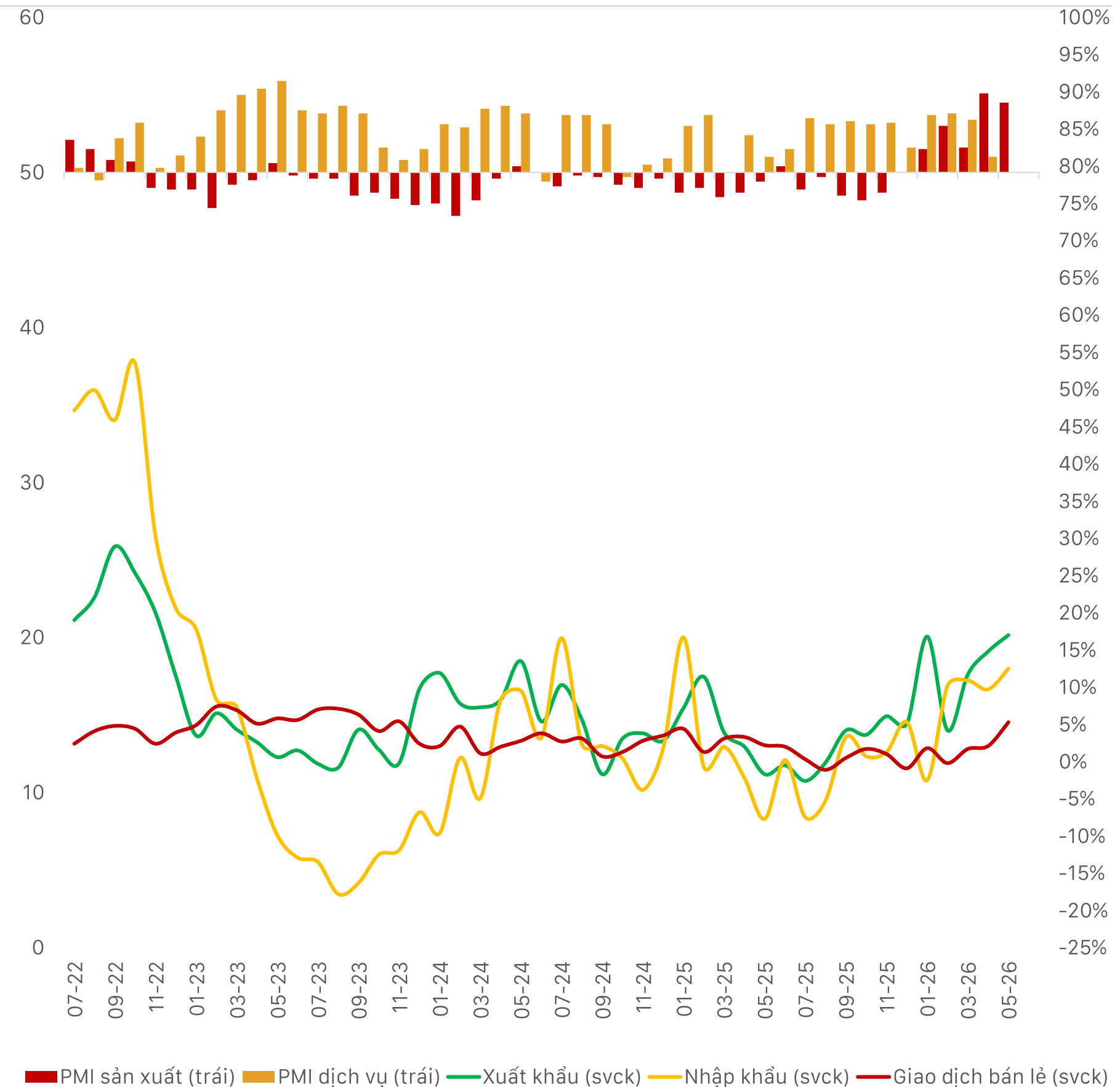
Kinh tế Nhật Bản đang bước vào một giai đoạn chuyển đổi mang tính cấu trúc: vòng xoáy giảm phát kéo dài nhiều thập kỷ đang dần được thay thế bởi chu kỳ tiền lương–giá cả tích cực hơn, nhưng nền kinh tế vẫn chưa có tốc độ tăng trưởng đủ mạnh để dễ dàng hấp thụ cả lạm phát cao và quá trình tăng lãi suất của BoJ. OECD hiện dự báo GDP Nhật Bản tăng khoảng 0.6% năm 2026 và 0.8% năm 2027, với tiêu dùng, tiền lương và đầu tư đóng vai trò hỗ trợ chính. Tuy nhiên, điểm quyết định nằm ở chất lượng của lạm phát: nếu giá cả tăng chủ yếu nhờ tiền lương và nhu cầu nội địa, đây sẽ là tín hiệu tích cực cho quá trình thoát giảm phát; ngược lại, nếu lạm phát chủ yếu đến từ năng lượng nhập khẩu, đồng yên yếu và chi phí đầu vào, sức mua hộ gia đình sẽ lại bị bào mòn và BoJ có thể rơi vào thế khó khi phải thắt chặt chính sách giữa lúc tăng trưởng còn thấp. Vì vậy, kịch bản cơ sở là Nhật Bản tiếp tục tăng trưởng chậm nhưng tránh suy thoái, trong khi rủi ro lớn nhất đối với triển vọng không phải là thiếu lạm phát như trước đây, mà là lạm phát chi phí tăng nhanh hơn năng suất và thu nhập thực, làm suy yếu chính vòng tuần hoàn tiền lương–tiêu dùng mà nền kinh tế đang cố gắng xây dựng.

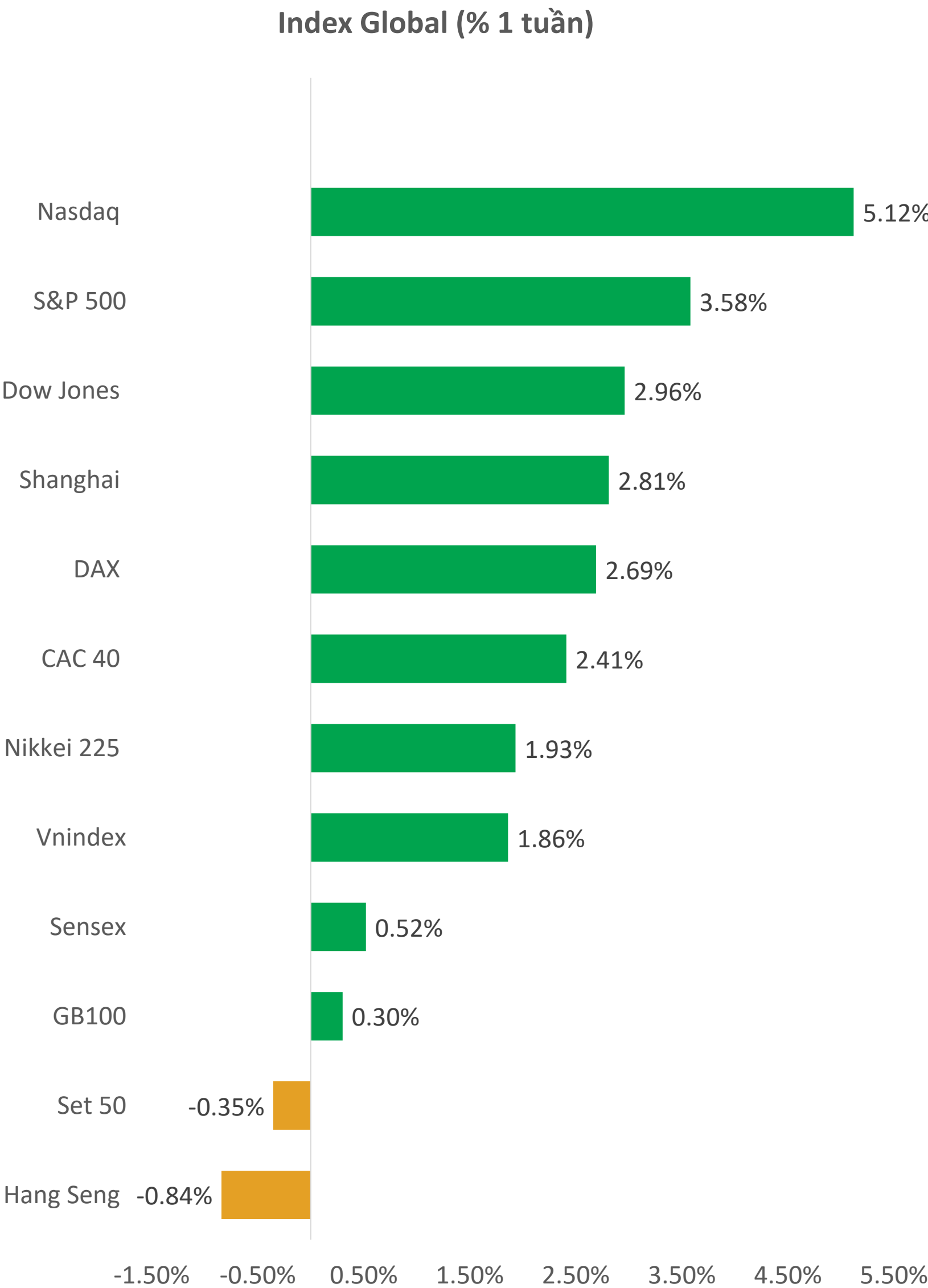
Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.



1. Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng. Chính phủ Nhật Bản đã nâng đánh giá đối với tiêu dùng tư nhân và xuất khẩu trong báo cáo kinh tế tháng 6, nhờ tâm lý hộ gia đình dần cải thiện và nhu cầu toàn cầu mạnh đối với bán dẫn, thiết bị sản xuất chip và hạ tầng AI. Tiền lương thực tế tháng 5 tăng 1.4% so với cùng kỳ, đánh dấu tháng tăng thứ năm liên tiếp, trong khi các doanh nghiệp Nhật Bản thống nhất mức tăng lương bình quân 5.01% trong năm 2026. Tuy nhiên, chi tiêu thực tế của hộ gia đình vẫn giảm 0.4% trong tháng 5, cho thấy quá trình chuyển hóa tăng lương thành tiêu dùng vẫn chưa thực sự mạnh. **2. Lạm phát đang lan rộng hơn, thúc đẩy BoJ bước sâu hơn vào chu kỳ bình thường hóa chính sách tiền tệ.** Lạm phát lõi Tokyo tháng 6 tăng lên 1.6%, còn chỉ số loại trừ cả thực phẩm tươi sống và năng lượng tăng lên 1.9%, cho thấy áp lực giá bắt đầu vượt ra ngoài riêng nhóm năng lượng. Trong bối cảnh giá bán buôn tháng 5 tăng 6.3% và doanh nghiệp đẩy nhanh việc chuyển chi phí đầu vào sang giá bán, BoJ đã nâng lãi suất chính sách lên 1% trong tháng 6, mức cao nhất trong 31 năm; một số thành viên thậm chí cho rằng cần tiếp tục tăng lãi suất nhanh hơn để đưa chính sách tiến gần mức trung lập. **3. Khu vực doanh nghiệp vẫn thể hiện sức chống chịu tốt nhờ AI, du lịch và đầu tư, nhưng rủi ro chi phí đang tăng lên.** Khảo sát Tankan tháng 6 cho thấy niềm tin của các nhà sản xuất lớn đạt mức cao nhất trong tám năm, còn khu vực phi sản xuất đạt mức cao nhất kể từ năm 1991; các doanh nghiệp lớn dự kiến tăng đầu tư vốn 11.5% trong năm tài khóa hiện tại. BoJ cũng đánh giá cả chín khu vực kinh tế của Nhật Bản vẫn đang phục hồi hoặc cải thiện vừa phải, trong khi nguy cơ xuất khẩu và sản lượng suy giảm mạnh đã giảm bớt nhờ nhu cầu AI và khả năng tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Dù vậy, giá năng lượng, nguyên liệu và chi phí tài chính cao hơn đang tạo áp lực ngày càng lớn, đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ.

Tiêu dùng và tiền lương cải thiện, trong khi xuất khẩu công nghệ trở thành động lực hỗ trợ quan trọng





Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 03/08–07/08 với diễn biến tích cực, khi phần lớn các chỉ số chủ chốt đồng loạt tăng điểm. Tâm lý nhà đầu tư được cải thiện nhờ mùa công bố kết quả kinh doanh quý II tiếp tục khả quan, đặc biệt tại nhóm công nghệ và bán dẫn. Bên cạnh đó, báo cáo việc làm Mỹ yếu hơn kỳ vọng vào cuối tuần làm gia tăng kỳ vọng Fed có thể nới lỏng chính sách tiền tệ trong thời gian tới. Đà tăng mạnh tại Mỹ cũng tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực sang nhiều thị trường lớn trên toàn cầu. Xu hướng tìm kiếm các tài sản rủi ro trở lại rõ nét, giúp thanh khoản và lực cầu tại nhiều thị trường được cải thiện.
- Tại Mỹ, các chỉ số chứng khoán tăng mạnh, với Nasdaq tăng 5.12%, S&P 500 tăng 3.58% và Dow Jones tăng 2.96% trong tuần. Động lực chính đến từ nhóm công nghệ, phần mềm và bán dẫn khi nhiều doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh tích cực, trong khi báo cáo việc làm tháng 7 cho thấy nền kinh tế Mỹ bất ngờ mất 23,000 việc làm, trái với kỳ vọng tăng khoảng 83,000 việc làm. Diễn biến này làm giảm lo ngại về áp lực lạm phát và củng cố kỳ vọng Fed có thể sớm chuyển sang lập trường mềm mỏng hơn. S&P 500 cũng thiết lập mức đóng cửa cao kỷ lục vào cuối tuần, cho thấy khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư được cải thiện rõ rệt.
- Tại châu Âu, các thị trường duy trì xu hướng tích cực, với DAX tăng 2.69% và CAC 40 tăng 2.41% trong tuần. Đà tăng được hỗ trợ bởi kết quả kinh doanh doanh nghiệp khả quan, cùng diễn biến tích cực của chứng khoán Mỹ và kỳ vọng chính sách tiền tệ toàn cầu bớt thắt chặt. Nhóm cổ phiếu công nghệ và một số ngành phòng thủ tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ thị trường, trong khi tâm lý nhà đầu tư được cải thiện nhờ dữ liệu kinh tế Mỹ yếu hơn dự kiến. Nhìn chung, chứng khoán châu Âu tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng tăng của thị trường toàn cầu và kỳ vọng chi phí vốn giảm.
- Tại châu Á, diễn biến phân hóa, với Shanghai Composite tăng 2.81%, Nikkei 225 tăng 1.93%, Vnindex tăng 1.86% và Sensex tăng 0.52%, trong khi Hang Seng giảm 0.84%. Chứng khoán Trung Quốc đại lục được hỗ trợ bởi nhóm công nghệ và kỳ vọng các chính sách hỗ trợ tăng trưởng tiếp tục được duy trì. Thị trường Nhật Bản phục hồi tích cực, trong khi Hang Seng chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng trước đó. Dù phân hóa, xu hướng chung của khu vực vẫn được cải thiện nhờ sự khởi sắc của chứng khoán Mỹ và kỳ vọng môi trường lãi suất toàn cầu thuận lợi hơn. Dòng tiền tiếp tục ưu tiên các thị trường có triển vọng tăng trưởng và nhóm cổ phiếu công nghệ, trong khi tâm lý tại Hồng Kông vẫn thận trọng.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	54,037	2.96%	3.23%	12.43%	22.32%
S&P 500	7,758	3.58%	3.67%	13.32%	21.41%
Nasdaq	29,722	5.12%	1.61%	17.71%	25.88%
GP100	10,901	0.30%	3.93%	9.76%	19.85%
DAX	26,319	2.69%	5.71%	7.47%	8.93%
CAC 40	8,715	2.41%	5.60%	6.94%	12.55%
Euro Stoxx 50	6,527	2.65%	5.19%	12.70%	22.05%
Nikkei 225	65,607	1.93%	-1.81%	30.33%	56.88%
Shanghai	3,940	2.81%	-0.78%	-0.73%	8.39%
Hang Seng	25,668	-0.84%	6.07%	0.15%	3.26%
Vnindex	1,768	1.86%	-4.62%	-0.92%	11.55%
DXY	99.604	-0.31%	-1.37%	1.30%	1.45%
USD/VND	26,205	-0.37%	-0.34%	-0.36%	-0.08%
USD/JPY	157.76	0.21%	-2.97%	0.65%	6.84%
USD/CNY	6.743	-0.15%	-0.94%	-3.35%	-6.20%
EUR/USD	1.156	0.30%	1.24%	-1.55%	-0.70%

- Trên thị trường ngoại hối, đồng USD suy yếu trong tuần, với DXY giảm 0.31% xuống 99.60 điểm. Diễn biến này chủ yếu chịu ảnh hưởng từ báo cáo việc làm Mỹ tháng 7 yếu hơn kỳ vọng, qua đó làm gia tăng kỳ vọng Fed có thể điều chỉnh chính sách theo hướng mềm mỏng hơn trong thời gian tới. USD/JPY tăng 0.21% lên 157.76, trong khi EUR/USD tăng 0.30% lên 1.156 và USD/CNY giảm 0.15% xuống 6.743. Tại Việt Nam, USD/VND giảm 0.37% xuống 26,205 đồng/USD, cho thấy áp lực tỷ giá trong nước vẫn tương đối ổn định.
- Thị trường hàng hóa có diễn biến trái chiều trong tuần, khi giá dầu chịu áp lực giảm trong bối cảnh lo ngại về nhu cầu và kỳ vọng căng thẳng địa chính trị hạ nhiệt, dù rủi ro tại khu vực Trung Đông vẫn hiện hữu. Trong khi đó, giá vàng tăng mạnh khoảng 7% trong tuần, được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu và nhu cầu trú ẩn gia tăng. Diễn biến này cho thấy nhà đầu tư vẫn duy trì sự thận trọng trước các rủi ro địa chính trị, dù khẩu vị đối với tài sản rủi ro đã cải thiện đáng kể.
- Thị trường trái phiếu toàn cầu diễn biến tích cực khi lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giảm sau dữ liệu việc làm yếu hơn kỳ vọng. Diễn biến này làm gia tăng kỳ vọng Fed có thể nới lỏng chính sách tiền tệ, hỗ trợ dòng tiền quay trở lại các tài sản rủi ro. Lợi suất giảm cũng tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm cổ phiếu tăng trưởng, đặc biệt là công nghệ và các doanh nghiệp có độ nhạy cao với lãi suất.
- Dòng tiền toàn cầu đang có xu hướng tái phân bổ theo hướng tích cực hơn, khi kỳ vọng lãi suất giảm thúc đẩy nhà đầu tư gia tăng tỷ trọng ở các tài sản có mức độ rủi ro cao. Bên cạnh cổ phiếu, lợi suất trái phiếu giảm cũng tạo điều kiện cải thiện định giá của các tài sản tăng trưởng, trong khi đồng USD suy yếu hỗ trợ dòng vốn tìm kiếm cơ hội tại các thị trường ngoài Mỹ. Tuy nhiên, sự dịch chuyển này vẫn mang tính chọn lọc, tập trung vào những thị trường và nhóm ngành có triển vọng lợi nhuận rõ nét.
- Nhìn chung, tuần giao dịch đầu tháng 8 ghi nhận sự cải thiện rõ rệt của thị trường tài chính toàn cầu, khi hầu hết các chỉ số lớn đồng loạt tăng và dòng tiền quay trở lại nhóm tài sản rủi ro. Chứng khoán Mỹ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, trong khi dữ liệu việc làm yếu hơn kỳ vọng giúp giảm bớt lo ngại về khả năng Fed duy trì chính sách thắt chặt. Trong ngắn hạn, diễn biến lạm phát, kỳ vọng lãi suất và kết quả kinh doanh của nhóm công nghệ sẽ tiếp tục là những yếu tố quan trọng định hướng dòng tiền toàn cầu.



- Thị trường hàng hóa thế giới tuần 03/08–07/08 diễn biến phân hóa rõ nét, khi nhóm kim loại quý và một số hàng hóa nông sản tăng mạnh, trong khi dầu thô và nhiều nguyên liệu công nghiệp chịu áp lực điều chỉnh. Đáng chú ý, vàng và bạc lần lượt tăng 7.4% và 10.3%, trong khi WTI và Brent giảm 7.7% và 5.0%. Diễn biến này phản ánh sự dịch chuyển của dòng tiền giữa các nhóm hàng hóa trước những thay đổi trong kỳ vọng lãi suất, triển vọng nhu cầu và tình hình kinh tế toàn cầu. Thanh khoản nhìn chung vẫn duy trì tích cực, cho thấy dòng tiền chưa rút khỏi thị trường hàng hóa mà chủ yếu luân chuyển giữa các nhóm tài sản.
- Nhóm kim loại quý ghi nhận đà tăng mạnh, với vàng tăng 7.4% lên \$4,343.4/ounce, trong khi bạc tăng tới 10.3% lên \$63.54/ounce. Động lực chính đến từ nhu cầu phòng vệ trước những bất định về kinh tế và chính sách tiền tệ, cùng với đồng USD suy yếu trong tuần. Đà tăng mạnh của kim loại quý cho thấy nhu cầu tìm kiếm tài sản phòng thủ đang quay trở lại, đặc biệt khi kỳ vọng lãi suất toàn cầu có xu hướng giảm. Trong đó, bạc nổi bật hơn khi mức tăng trong tuần vượt đáng kể so với vàng, phản ánh lực cầu đầu tư và công nghiệp cùng cải thiện. Xu hướng này cho thấy dòng tiền đang ưu tiên các tài sản có khả năng bảo toàn giá trị trong bối cảnh triển vọng kinh tế vẫn còn nhiều biến động.
- Nhóm năng lượng chịu áp lực điều chỉnh mạnh, với WTI giảm 7.7% xuống \$78.18/thùng và Brent giảm 5.0% xuống \$83.55/thùng. Giá dầu chịu áp lực khi thị trường đánh giá lại triển vọng cung - cầu và nguồn cung toàn cầu, trong khi kỳ vọng nhu cầu tiêu thụ chưa thực sự cải thiện rõ rệt. Trong ngắn hạn, diễn biến giá dầu sẽ tiếp tục phụ thuộc vào chính sách sản lượng của OPEC+, triển vọng tăng trưởng kinh tế và các yếu tố địa chính trị. Mặt bằng giá dầu giảm cũng có thể góp phần hạ nhiệt áp lực chi phí đầu vào và lạm phát tại nhiều nền kinh tế. Nếu xu hướng giảm kéo dài, nhóm doanh nghiệp dầu khí có thể chịu áp lực lên triển vọng doanh thu và lợi nhuận trong các quý tới.
- Thị trường tiền số phục hồi tích cực, với Bitcoin tăng 3.6% lên \$65,019, trong khi Ethereum tăng 3.9% lên \$1,917.7. Đà hồi phục diễn ra trong bối cảnh khẩu vị rủi ro toàn cầu cải thiện và kỳ vọng môi trường lãi suất thuận lợi hơn đối với các tài sản có độ biến động cao. Tuy nhiên, Bitcoin và Ethereum vẫn chịu áp lực từ mức giảm mạnh tính từ đầu năm, lần lượt ở mức -25.7% và -35.4%, cho thấy xu hướng dài hạn vẫn cần thêm tín hiệu xác nhận. Thanh khoản cải thiện cùng đà tăng của chứng khoán công nghệ cũng tạo thêm động lực cho dòng tiền quay trở lại thị trường tiền số. Dù vậy, mức biến động cao vẫn khiến nhóm tài sản này nhạy cảm với thay đổi trong kỳ vọng lãi suất và tâm lý nhà đầu tư.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,343.4	7.4%	6.6%	0.6%	27.8%
Bạc	63.54	10.3%	9.1%	-10.8%	65.7%
WTI/USD	78.18	-7.7%	6.3%	36.2%	22.4%
Brent	83.55	-5.0%	7.1%	37.3%	25.5%
Bitcoin	65,019.0	3.6%	2.8%	-25.7%	-44.2%
Ether	1,917.7	3.9%	9.8%	-35.4%	-55.1%
Cao su	218.80	1.2%	0.9%	21.6%	30.5%
Ure	400.0	-4.8%	3.9%	3.5%	-9.6%
Quặng sắt	716.5	0.1%	-4.0%	-9.3%	-8.3%
Thép (CNY)	3,010.0	0.7%	-2.3%	-2.8%	-6.1%
Than đá	127.85	-4.6%	-1.0%	18.9%	12.9%
Ethanol	1.97	1.0%	2.1%	24.1%	13.1%
Coffee	315.90	-4.9%	2.0%	-9.4%	2.1%
Sữa	16.78	7.1%	7.8%	10.3%	-3.4%
Gạo	14.23	1.9%	8.3%	48.3%	11.9%
Cotton	84.40	3.2%	4.6%	31.3%	29.3%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp tiếp tục phân hóa, với giá ure giảm 4.8%, than đá giảm 4.6%, trong khi quặng sắt gần như đi ngang với mức tăng 0.1% và thép Trung Quốc tăng nhẹ 0.7%. Diễn biến trái chiều phản ánh sự khác biệt về cung - cầu giữa từng mặt hàng, trong bối cảnh nhu cầu nguyên liệu tại Trung Quốc vẫn chưa thực sự đồng đều. Triển vọng của nhóm này trong thời gian tới vẫn phụ thuộc lớn vào tốc độ phục hồi của hoạt động sản xuất, xây dựng và bất động sản Trung Quốc. Việc quặng sắt và thép giữ được trạng thái ổn định phần nào cho thấy áp lực bán đã giảm so với các mặt hàng nguyên liệu khác.
- Nhóm nguyên liệu phục vụ sản xuất ghi nhận diễn biến tương đối tích cực, với cotton tăng 3.2%, ethanol tăng 1.0% và cao su tăng 1.2%. Ngược lại, coffee giảm 4.9%, cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu tại một số mặt hàng do yếu tố cung - cầu và triển vọng tiêu thụ. Sự phân hóa cho thấy diễn biến giá vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn cung tại các quốc gia sản xuất chủ chốt và nhu cầu tiêu thụ của từng ngành. Trong đó, cotton và cao su hưởng lợi từ kỳ vọng nhu cầu sản xuất cải thiện, trong khi coffee chịu áp lực từ triển vọng nguồn cung.
- Nhóm nông sản nhìn chung duy trì xu hướng tăng, với gạo tăng 1.9%, trong khi sữa tăng mạnh 7.1% và cotton tăng 3.2%. Diễn biến giá tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết, nguồn cung và nhu cầu nhập khẩu tại các thị trường lớn. Trong ngắn hạn, nhóm nông sản nhiều khả năng vẫn phân hóa theo từng mặt hàng do sự khác biệt về mùa vụ và nguồn cung. Đặc biệt, đà tăng của sữa và cotton cho thấy một số mặt hàng đang được hỗ trợ bởi triển vọng nguồn cung và nhu cầu tiêu thụ tích cực hơn.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa có sự phân hóa mạnh, nổi bật với đà tăng của vàng, bạc và một số mặt hàng nông sản, trong khi dầu thô và một số nguyên liệu công nghiệp điều chỉnh. Trong ngắn hạn, xu hướng giá hàng hóa sẽ tiếp tục chịu tác động bởi kỳ vọng lãi suất, sức mạnh đồng USD, triển vọng nhu cầu toàn cầu và diễn biến cung - cầu của từng nhóm hàng hóa. Sự phân hóa hiện tại cho thấy dòng tiền đang ưu tiên các mặt hàng có câu chuyện cung - cầu và triển vọng giá rõ nét hơn. Nhìn chung, diễn biến hàng hóa vẫn phản ánh sự đan xen giữa kỳ vọng tăng trưởng, chính sách tiền tệ và nhu cầu phòng vệ của nhà đầu tư.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH – VỮNG VÀNG VƯỢT THÁCH THỨC

Trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động nhanh, bất thường, kinh tế – xã hội nước ta đạt nhiều kết quả tích cực trên hầu hết các ngành, lĩnh vực.



TĂNG TRƯỞNG GDP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

8,18%

(cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%)

NÔNG, LÂM NGHIỆP
VÀ THỦY SẢN

▲ **4,06%**

Đóng góp 5,65%

CÔNG NGHIỆP
VÀ XÂY DỰNG

▲ **10,51%**

Đóng góp 50,07%

DỊCH VỤ

▲ **7,87%**

Đóng góp 44,28%

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP)

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

▲ **10,8%**

so với cùng kỳ năm trước

Chế biến, chế tạo

▲ **11,4%**

Đóng góp 8,9 điểm % vào mức tăng chung

Tăng ở cả 34 địa phương

DOANH NGHIỆP

6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

169,8 nghìn

doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động

▲ **11,2%** so với cùng kỳ

151,1 nghìn

doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường

▲ **18,8%** so với cùng kỳ

28,3 nghìn doanh nghiệp mới tháng

25,2 nghìn doanh nghiệp rút lui mỗi tháng

THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ & TÀI CHÍNH

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

3.889,5 nghìn tỷ đồng

▲ **12,9%** so với cùng kỳ

(Loại trừ yếu tố giá ▲ **7,3%**)

Tổng doanh thu phi bảo hiểm

117,9 nghìn tỷ đồng

▲ **2,2%**

Giá trị giao dịch bình quân/ngày

Cổ phiếu	Trái phiếu
29.314,1 tỷ đồng	17.072 tỷ đồng
	▲ 11,5%

ĐẦU TƯ & FDI

Tổng vốn FDI đăng ký

34,65 tỷ USD

▲ **61,0%** so với cùng kỳ

Vốn FDI thực hiện

13,03 tỷ USD

▲ **11,2%** so với cùng kỳ

NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

1.568,2 nghìn tỷ đồng

= **62,0%** dự toán năm

▲ **17,4%** so với cùng kỳ

XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

XUẤT KHẨU

266,52 tỷ USD

▲ **21,0%** so với cùng kỳ

Tháng 6/2026: **50,79** tỷ USD

▲ **8,2%** so với tháng trước

▲ **28,1%** so với cùng kỳ

NHẬP KHẨU

283,17 tỷ USD

▲ **33,4%** so với cùng kỳ

Tháng 6/2026: **53,43** tỷ USD

▲ **2,5%** so với tháng trước

▲ **45,2%** so với cùng kỳ

CÁN CÂN THƯƠNG MẠI

Tháng 6/2026 nhập siêu

2,64 tỷ USD

6 tháng đầu năm 2026 nhập siêu

16,65 tỷ USD

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI)

Tháng 6/2026

▼ **0,39%**

so với tháng trước

▲ **4,69%**

so với cùng kỳ

Bình quân Quý II/2026

▲ **5,25%**

so với Quý II/2025

Bình quân 6 tháng đầu năm 2026

▲ **4,38%**

so với cùng kỳ

Lạm phát cơ bản

▲ **4,12%**

Kiểm soát tốt lạm phát trước áp lực tăng giá

KẾT QUẢ TÍCH CỰC – NỀN TẢNG VỮNG CHẮC CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Kinh tế vĩ mô ổn định

Sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ

Đầu tư và tiêu dùng tăng trưởng tích cực

Niềm tin của doanh nghiệp và thị trường được củng cố

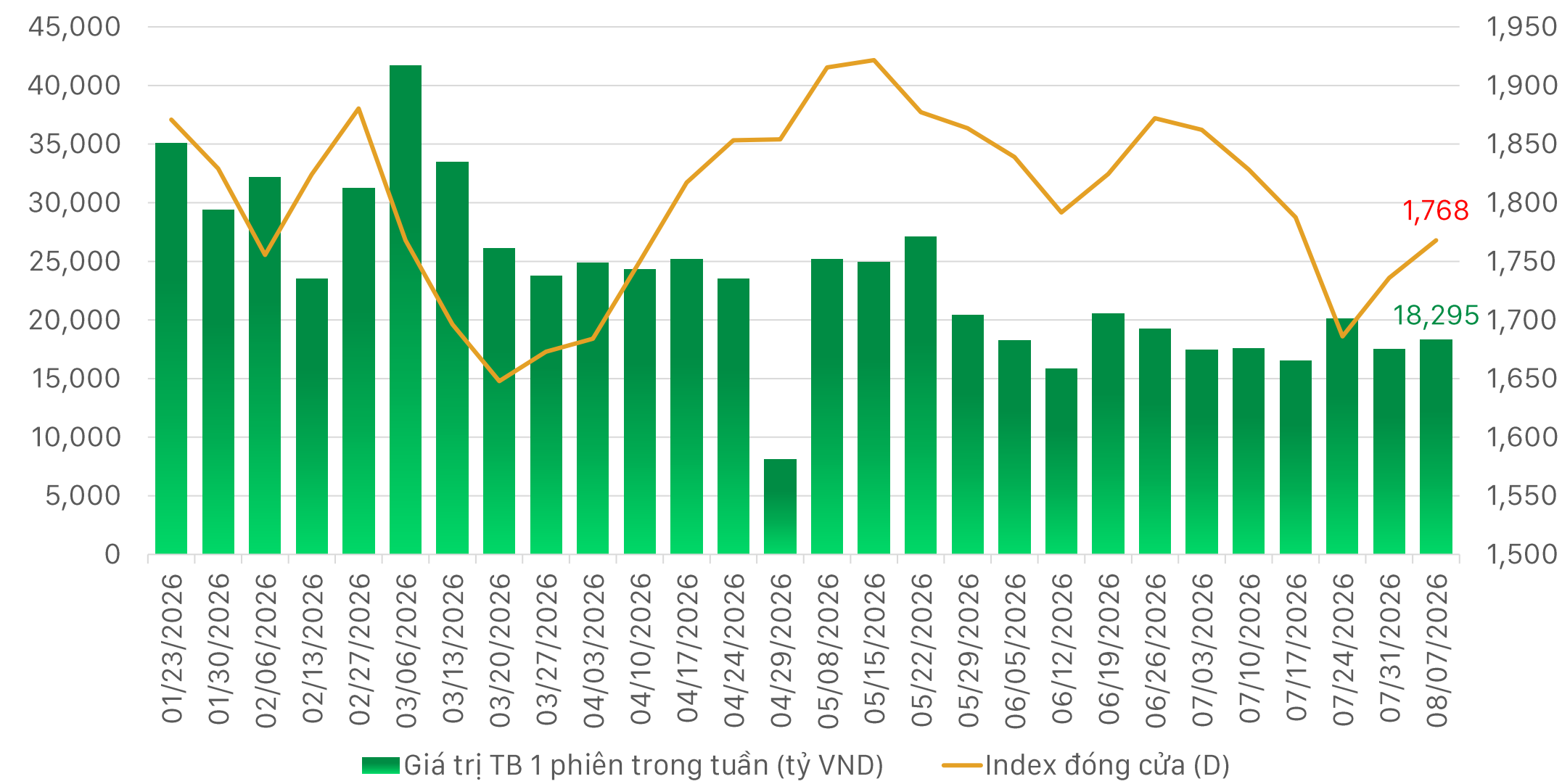
Nguồn: Cục Thống kê – Hợp báo công bố số liệu thống kê kinh tế – xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2026 (03/7/2026)

- Nền kinh tế Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 đã chuyển dịch mạnh mẽ từ trạng thái phục hồi kỹ thuật sang tăng trưởng thực chất và ổn định. Tốc độ tăng trưởng GDP ấn tượng đạt 8,18% nhờ sự đồng thuận và bứt phá mạnh mẽ của cả ba khu vực kinh tế vĩ mô. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giữ vai trò hạt nhân dẫn dắt vững chắc và khẳng định vị thế sâu rộng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Sự bứt phá kỷ lục của dòng vốn FDI đăng ký với mức tăng 61,0% đã khẳng định niềm tin chiến lược dài hạn của các nhà đầu tư quốc tế vào thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, tiến độ thu ngân sách Nhà nước đạt tới 62,0% dự toán năm đang tạo ra một bộ đệm tài khóa vô cùng dồi dào và vững chắc. Nguồn lực tài chính này sẽ là công cụ then chốt để Chính phủ tăng tốc giải ngân đầu tư công và thúc đẩy các dự án hạ tầng trọng điểm trong giai đoạn nửa cuối năm.
- Tuy nhiên, bức tranh vĩ mô vẫn phản ánh những thách thức lớn khi áp lực sàng lọc doanh nghiệp trên thị trường diễn ra vô cùng khốc liệt. Dù số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng khá, việc có tới 151,1 nghìn doanh nghiệp phải rút lui đã cho thấy biên lợi nhuận của khối nội địa đang bị thu hẹp đáng kể. Đồng thời, tình trạng nhập siêu 16,65 tỷ USD cũng cảnh báo về mức độ phụ thuộc lớn của nền kinh tế vào nguồn nguyên liệu và máy móc từ bên ngoài.
- Điểm tựa vững chắc nhất nửa đầu năm nay chính là việc mặt bằng giá cả và lạm phát cơ bản được kiểm soát tốt quanh mức 4,12%. Kết quả ấn tượng này có được nhờ sự phối hợp điều hành linh hoạt, chủ động giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính phủ. Đây sẽ là bộ đệm vĩ mô quan trọng để chúng ta chủ động ứng phó với các cú sốc năng lượng toàn cầu và tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong nửa cuối năm.

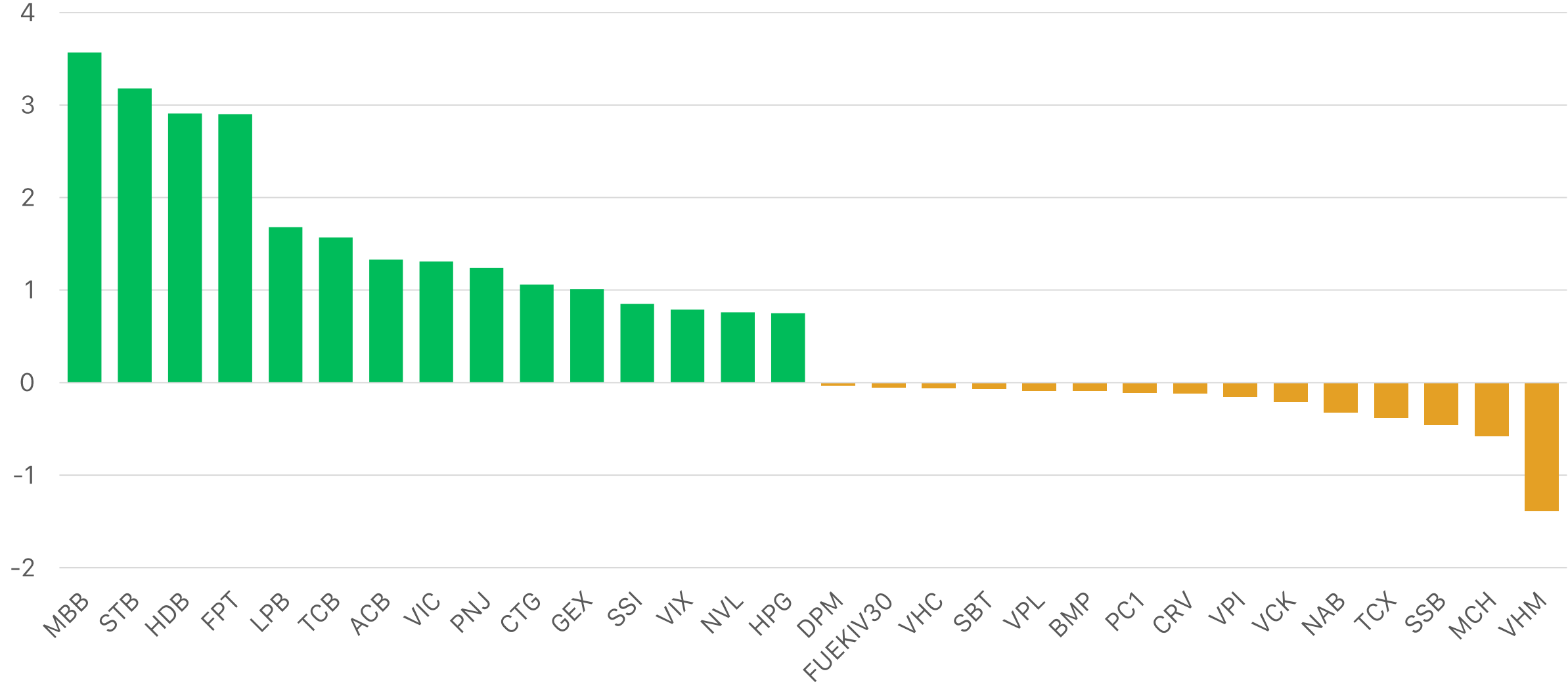
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- Theo Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 236/2025/NĐ-CP, Việt Nam đề xuất cập nhật quy định về thuế tối thiểu toàn cầu nhằm đồng bộ với hướng dẫn mới của OECD. Tính đến 10/07/2026, đã có 1.654 tập đoàn kê khai thuế bổ sung tối thiểu nội địa (QDMTT), 23 tập đoàn kê khai theo quy tắc IIR và số thuế nộp ngân sách đạt gần 16.000 tỷ đồng.
- VNX: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) ghi nhận lãi sau thuế hơn 1.419 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ nhờ doanh thu giao dịch chứng khoán tăng mạnh, qua đó hoàn thành 48% kế hoạch năm. Nguồn thu chủ yếu vẫn đến từ HOSE và HNX, trong khi VNX tiếp tục gia tăng tiền gửi có kỳ hạn, nâng quy mô đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn lên gần 2.175 tỷ đồng.
- MST: Ngày 28/07/2026, CTCP Đầu tư MST được UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt là nhà đầu tư dự án Khu đô thị phía Tây Tân Kỳ quy mô 15,7ha, tổng vốn gần 926 tỷ đồng, qua đó mở rộng quỹ đất của doanh nghiệp. Đồng thời, quý 2/2026 MST ghi nhận lãi ròng 8,5 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với cùng kỳ nhờ đẩy mạnh bàn giao dự án I-Tower Quy Nhơn và mở bán Greenhill Village Quy Nhơn.
- FPT: Ngày 06/08/2026, FPT công bố trở thành đối tác toàn cầu (Select Partner) của OpenAI, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp triển khai AI quy mô lớn, an toàn và tối ưu chi phí, đồng thời mở rộng các giải pháp Agentic AI, an ninh mạng và chuyển đổi số. Hợp tác này giúp FPT củng cố năng lực công nghệ, khai thác thị trường an ninh mạng đang tăng trưởng mạnh và thúc đẩy chiến lược AI toàn cầu.
- YEG: Ngày 05/08/2026, HĐQT YeaH1 (YEG) thông qua việc giải thể công ty con Siêu Sao YeaH1 nhằm tái cơ cấu, tối ưu vận hành và tập trung vào các mục tiêu kinh doanh. Đồng thời, doanh nghiệp triển khai kế hoạch chào bán riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu, dự kiến huy động 250 tỷ đồng để tăng vốn, đầu tư vào các công ty con và mở rộng hoạt động kinh doanh.
- VHM: Ngày 05/08/2026, dự án Vinhomes Green Paradise – Cần Giờ được Hội đồng Thế giới về Dữ liệu Đô thị (WCCD) trao Chứng nhận Tạm thời ISO 37122 về đô thị thông minh, trở thành đại đô thị đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận quốc tế này. Đây là bước tiến quan trọng trong chiến lược phát triển đô thị thông minh, bền vững của Vinhomes, hướng tới chứng nhận đầy đủ khi dự án đi vào vận hành.
- DXG: Ngày 04/08, HĐQT Bluemarq Group (DXG) quyết định chấm dứt đầu tư hai dự án Khu đô thị mới Mái Dầm (Cần Thơ) và Bá Hiến (Phú Thọ) do không còn phù hợp với chiến lược mới. Doanh nghiệp sẽ tập trung phát triển các dự án bất động sản tại khu vực TOD, CBD và các tài sản tạo dòng tiền ổn định, đồng thời đẩy mạnh hoạt động M&A.
- LCG: Trong 6 tháng đầu năm 2026, Lizen (LCG) ghi nhận doanh thu 1.163 tỷ đồng, gần như đi ngang so với cùng kỳ, trong khi lợi nhuận sau thuế đạt 51,5 tỷ đồng, tăng 1,5%. Riêng quý II/2026, doanh nghiệp lãi 36,1 tỷ đồng, tăng 18,7% nhờ cải thiện doanh thu tài chính và cắt giảm chi phí quản lý, dù biên lợi nhuận gộp thu hẹp.
- OIL: Trong 6 tháng đầu năm 2026, PVOIL (OIL) ghi nhận doanh thu thuần 134.867 tỷ đồng, tăng 86% và lợi nhuận sau thuế 476 tỷ đồng, tăng 105% so với cùng kỳ nhờ kết quả tích cực trong quý I. Riêng quý II/2026, doanh nghiệp lỗ 95 tỷ đồng dù doanh thu lập kỷ lục hơn 90.000 tỷ đồng, do giá dầu thế giới tăng mạnh khiến giá vốn, chi phí tài chính và chi phí bán hàng đồng loạt gia tăng.
- CII: Trong 6 tháng đầu năm 2026, CII ghi nhận doanh thu thuần 1.586 tỷ đồng, tăng 11%, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 96 tỷ đồng, giảm 48% do doanh thu tài chính sụt giảm và chi phí lãi vay duy trì ở mức cao. Đáng chú ý, đến 30/06/2026, doanh nghiệp tạm ghi nhận khoản lãi chưa thực hiện hơn 113 tỷ đồng từ khoản đầu tư vào cổ phiếu PC1, trong khi mảng thu phí BOT tiếp tục là nguồn đóng góp doanh thu chủ lực.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục hồi phục trong tuần qua, với VN-Index tăng 1.86%, đóng cửa tại 1,768.06 điểm. Chỉ số duy trì đà tăng trong phần lớn thời gian và có thời điểm tiến sát vùng 1,790 điểm trước khi rung lắc trở lại quanh vùng kháng cự 1,770–1,790 điểm. Dù áp lực chốt lời gia tăng quanh vùng kháng cự này, lực cầu vẫn duy trì khá tốt, giúp VN-Index giữ trên MA50 tuần và cải thiện đáng kể tín hiệu hồi phục sau nhịp điều chỉnh mạnh trước đó.
- Thanh khoản duy trì quanh mức 18,000 tỷ đồng/phiên, cho thấy dòng tiền vẫn được duy trì tương đối tích cực trong bối cảnh thị trường tiến vào vùng cản. Dòng tiền có xu hướng luân chuyển giữa các nhóm cổ phiếu, nổi bật là Ngân hàng, Chứng khoán và các cổ phiếu vốn Nhà nước. Đáng chú ý, thông tin liên quan đến cơ cấu lại vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đã tạo thêm động lực, giúp nhiều cổ phiếu như GAS, PLX, BSR, CTG, BID và VNM thu hút dòng tiền trong phiên cuối tuần qua.
- Diễn biến thị trường có sự phân hóa nhưng nhóm Ngân hàng nổi lên là động lực chính của chỉ số. Theo thống kê mức độ ảnh hưởng, MBB, STB, HDB và LPB là những cổ phiếu đóng góp tích cực nhất, tiếp đến là TCB, ACB, VCB, PNJ và CTG. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu tác động tiêu cực mạnh nhất, cùng với MCH, SSB, TCX và một số mã khác, phần nào kìm hãm đà tăng của VN-Index.
- Xét về xu hướng, VN-Index đang từng bước cải thiện sau nhịp điều chỉnh mạnh trước đó, với hai tuần hồi phục liên tiếp và chỉ số đã vượt trở lại MA50 tuần, cho thấy lực cầu đang dần trở lại. Tuy nhiên, đà hồi phục vẫn cần thêm thời gian để củng cố khi VN-Index tiến vào vùng 1,780–1,800 điểm, nơi áp lực chốt lời có thể gia tăng. Nhìn chung, xu hướng đang chuyển biến tích cực hơn nhưng chưa đủ cơ sở để xác nhận một nhịp tăng bền vững; vùng 1,780–1,800 điểm sẽ là phép thử quan trọng đối với sức mạnh của dòng tiền và khả năng tiếp diễn của xu hướng.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,768.06	12.00	1.9%	-4.3%
Ngân hàng	766.32	8.55	2.6%	-4.6%
Dịch vụ tài chính	900.84	12.31	-0.2%	-10.4%
Bất động sản	1,437.65	18.84	1.2%	-1.9%
Hóa chất	277.58	10.93	5.9%	-3.1%
Tài nguyên Cơ bản	509.98	9.99	2.9%	0.3%
Ô tô và phụ tùng	572.29	13.47	-3.3%	-5.1%
Bán lẻ	1,469.94	12.62	5.2%	0.0%
Hàng cá nhân & Gia dụng	137.01	7.34	5.8%	-10.2%
Viễn thông	1,135.43	19.64	7.6%	0.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,160.53	10.34	6.7%	1.9%
Dầu khí	132.57	8.37	4.5%	5.1%
Thực phẩm và đồ uống	1,021.85	14.30	0.1%	1.7%
Xây dựng và Vật liệu	488.63	11.24	3.3%	-1.6%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	522.67	11.56	5.0%	-3.5%
Y tế	1,105.10	14.26	1.4%	-2.6%
Công nghệ Thông tin	612.09	12.32	5.1%	-3.6%
Truyền thông	930.53	24.90	18.1%	22.9%
Bảo hiểm	414.54	12.60	7.8%	7.4%
Du lịch và Giải trí	43.43	29.72	2.3%	-6.5%

Áp lực điều chỉnh đã hạ nhiệt khi VN-Index tiếp tục phục hồi 1.9% trong tuần, đóng cửa tại 1,768.06 điểm. Đà tăng có sự lan tỏa tương đối rộng khi phần lớn các nhóm ngành đều ghi nhận mức tăng tích cực, trong đó nổi bật là Truyền thông, Bảo hiểm, Viễn thông, Điện - nước & xăng dầu khí đốt và Hóa chất. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn có sự phân hóa khi một số nhóm như Dịch vụ tài chính và Ô tô & Phụ tùng tiếp tục giảm.

Nhóm tăng mạnh nhất: Truyền thông tăng 18.1%, vượt trội so với các nhóm ngành còn lại, tiếp đến là Bảo hiểm tăng 7.8%, Viễn thông tăng 7.6%, Điện, nước & xăng dầu khí đốt tăng 6.7%, Hóa chất tăng 5.9% và Hàng cá nhân & Gia dụng tăng 5.8%. Diễn biến này cho thấy dòng tiền đang mở rộng sang nhiều nhóm ngành sau giai đoạn điều chỉnh, thay vì chỉ tập trung ở các cổ phiếu vốn hóa lớn, góp phần củng cố độ rộng của nhịp hồi phục.

Nhóm Dịch vụ tài chính giảm 0.2% trong tuần, đưa chỉ số ngành xuống 900.84 điểm, với P/E 12.31 lần. Diễn biến kém tích cực cho thấy dòng tiền chưa quay trở lại đồng đều với nhóm chứng khoán, dù thanh khoản thị trường vẫn duy trì ở mức khá. Trong ngắn hạn, triển vọng thanh khoản, kết quả kinh doanh và kỳ vọng nâng hạng thị trường vẫn là những yếu tố quan trọng đối với nhóm ngành này.

Nhóm Ngân hàng tăng 2.6% trong tuần, đưa chỉ số ngành lên 766.32 điểm, với P/E 8.55 lần. Mức định giá tương đối hấp dẫn cùng vai trò dẫn dắt của nhóm vốn hóa lớn tiếp tục giúp ngân hàng duy trì sức hút trong nhịp hồi phục. Tuy nhiên, diễn biến giữa các cổ phiếu vẫn có sự phân hóa và cần thêm động lực để duy trì đà tăng.

Nhóm Bất động sản tăng 1.2% trong tuần lên 1,437.65 điểm, thấp hơn mức tăng của VN-Index, với P/E 18.84 lần. Nhóm này đã hồi phục nhưng chưa thực sự nổi bật so với các ngành dẫn dắt, cho thấy lực cầu vẫn còn thận trọng sau nhịp điều chỉnh mạnh trước đó. Trong thời gian tới, triển vọng kết quả kinh doanh và các chính sách hỗ trợ thị trường sẽ tiếp tục là yếu tố quan trọng thúc đẩy dòng tiền vào nhóm bất động sản.

Nhóm doanh nghiệp Nhà nước: Thông tin điều chỉnh tiêu chí phân loại và xác định vốn hóa đối với nhóm doanh nghiệp Nhà nước đã tạo tác động tích cực đến tâm lý thị trường, qua đó hỗ trợ dòng tiền quay trở lại một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Diễn biến này góp phần thúc đẩy đà tăng của nhóm cổ phiếu liên quan và hỗ trợ VN-Index trong phiên cuối tuần, khi nhiều mã ghi nhận mức tăng mạnh.

Nhìn chung, thị trường duy trì xu hướng hồi phục với sự tham gia của nhiều nhóm ngành, dù dòng tiền vẫn có sự phân hóa nhất định. Trong ngắn hạn, diễn biến thanh khoản cùng dòng tiền lan tỏa và khả năng duy trì lực cầu tại nhóm vốn hóa lớn sẽ là yếu tố quan trọng quyết định đà tăng tiếp theo của VN-Index.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

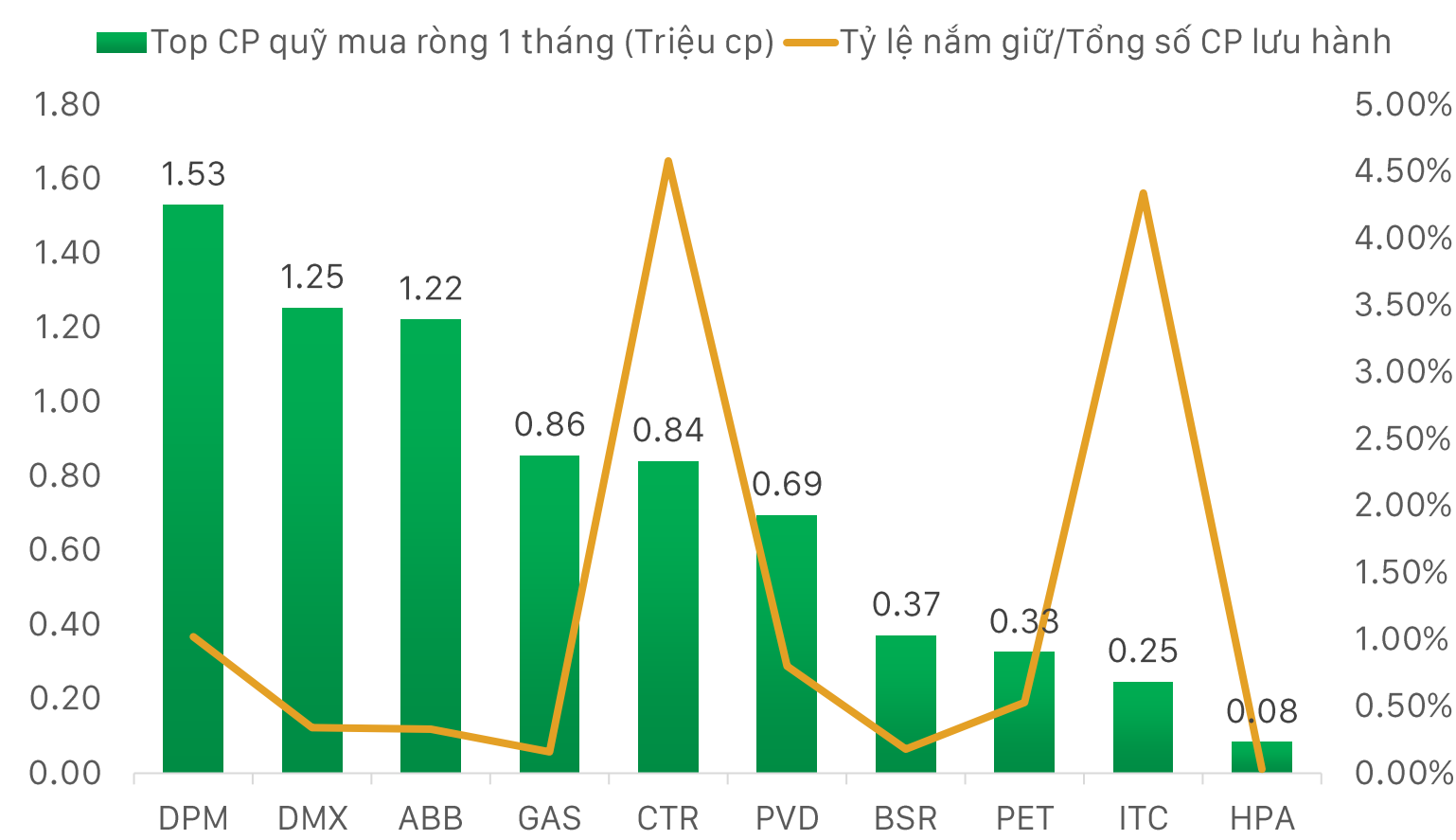


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ (tháng 7/2026)

CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	115,644,041	2.0%	(107,533,327)	37
BID	32,400,815	0.4%	(44,113,235)	27
BSR	9,235,345	0.2%	3,615,357	15
CTG	72,825,146	0.9%	(81,852,713)	38
FPT	54,758,717	3.2%	(56,535,482)	32
GAS	3,937,124	0.2%	1,655,977	14
GVR	2,259,099	0.1%	684,099	8
HDB	74,180,782	1.5%	1,001,363	28
HPG	196,088,422	2.3%	(153,325,306)	45
LPB	8,349,230	0.3%	(3,565,008)	15
MBB	107,665,985	1.3%	(215,911,064)	36
MCH	5,690,443	0.4%	5,350,452	10
MSN	39,049,620	2.7%	(1,548,025)	33
MWG	65,740,229	4.5%	(98,649,128)	40
SAB	5,248,211	0.4%	(1,049,904)	13
SHB	49,323,441	0.9%	(10,711,342)	19
SSB	4,754,638	0.1%	(1,489,577)	4
SSI	64,620,055	2.6%	(4,971,995)	30
STB	24,943,265	1.3%	(109,851,421)	31
TCB	84,665,630	1.2%	(97,450,693)	33
TCX	21,735,162	0.8%	(9,068,029)	21
VCB	55,264,311	0.7%	(24,500,003)	38
VHM	27,552,983	0.7%	(73,379,562)	29
VIB	17,075,576	0.5%	(88,650,529)	18
VIC	26,787,134	0.3%	(22,968,638)	27
VJC	6,288,129	0.8%	(721,619)	13
VNM	35,260,608	1.7%	2,853,384	26
VPB	96,559,397	1.2%	(95,857,462)	39
VPL	7,738,400	0.4%	7,676,500	10
VRE	35,319,330	1.6%	(13,241,564)	24

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top CP quỹ MUA ròng trong tháng 7/2026



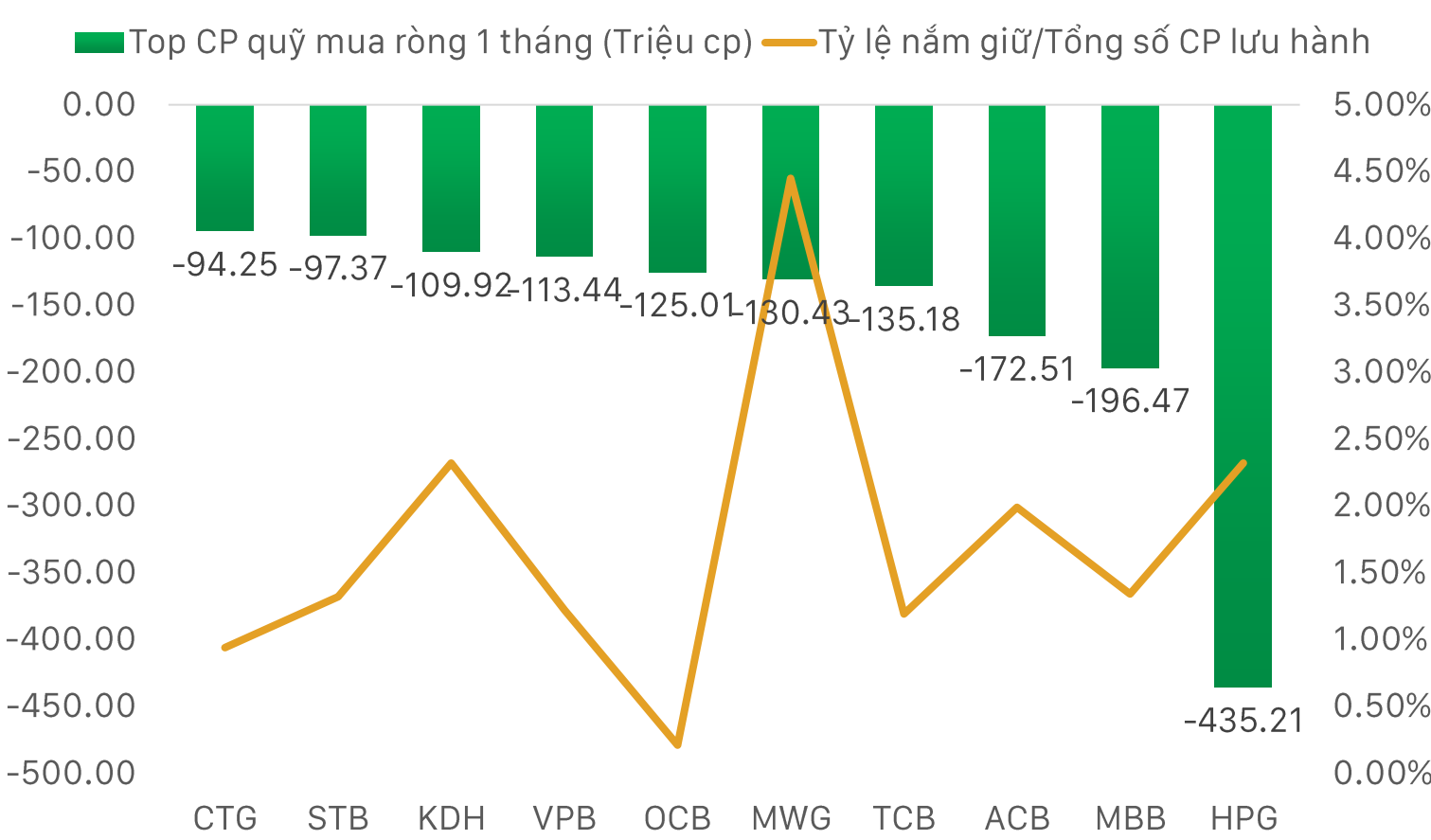
Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ trong tháng 7 cho thấy sự tập trung lớn vào nhóm vốn hóa lớn, nổi bật MWG, HPG, FPT, MSN và ACB với tỷ lệ sở hữu đáng kể. Trong đó, MWG có tỷ lệ sở hữu cao nhất 4.5%, tiếp đến FPT 3.2%, MSN 2.7% và HPG 2.3%. Điều này cho thấy các quỹ vẫn ưu tiên những doanh nghiệp có quy mô lớn và thanh khoản cao trong danh mục. Nhóm ngân hàng và tiêu dùng tiếp tục chiếm tỷ trọng đáng kể.

Ở chiều mua ròng, dòng tiền của các quỹ tập trung đáng kể vào DPM, DMX, ABB, GAS và CTR, trong đó DPM được mua thêm khoảng 1.53 triệu cổ phiếu, DMX 1.25 triệu và ABB 1.22 triệu. Đáng chú ý, GAS và CTR dù được mua thêm nhưng tỷ lệ sở hữu vẫn còn tương đối thấp, cho thấy dư địa gia tăng tỷ trọng vẫn còn. Xu hướng này phần nào phản ánh sự quan tâm trở lại đối với nhóm cổ phiếu có triển vọng kinh doanh tích cực. Dòng tiền mua mới có xu hướng chọn lọc hơn.

Ngược lại, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu tại nhóm ngân hàng và một số cổ phiếu vốn hóa lớn, với HPG bị bán mạnh nhất khoảng 435.21 triệu cổ phiếu, tiếp đến MBB, ACB, TCB và MWG cũng ghi nhận lượng cổ phiếu bị các quỹ giảm nắm giữ đáng kể trong tháng. Diễn biến này cho thấy các quỹ đang chủ động cơ cấu danh mục, gia tăng chọn lọc thay vì duy trì tỷ trọng đồng đều giữa các nhóm cổ phiếu. Áp lực cơ cấu vẫn tập trung ở các mã có tỷ trọng sở hữu lớn.

Nhìn chung, hoạt động của các quỹ trong tháng 7 cho thấy xu hướng cơ cấu danh mục khá rõ và thiên về xu hướng bán ròng, với dòng tiền chuyển dịch sang một số cổ phiếu được đánh giá có triển vọng tích cực. Việc mua bán diễn ra chọn lọc cho thấy các quỹ đang chủ động điều chỉnh tỷ trọng để thích ứng với diễn biến mới của thị trường.

Top CP quỹ BÁN ròng trong tháng 7/2026

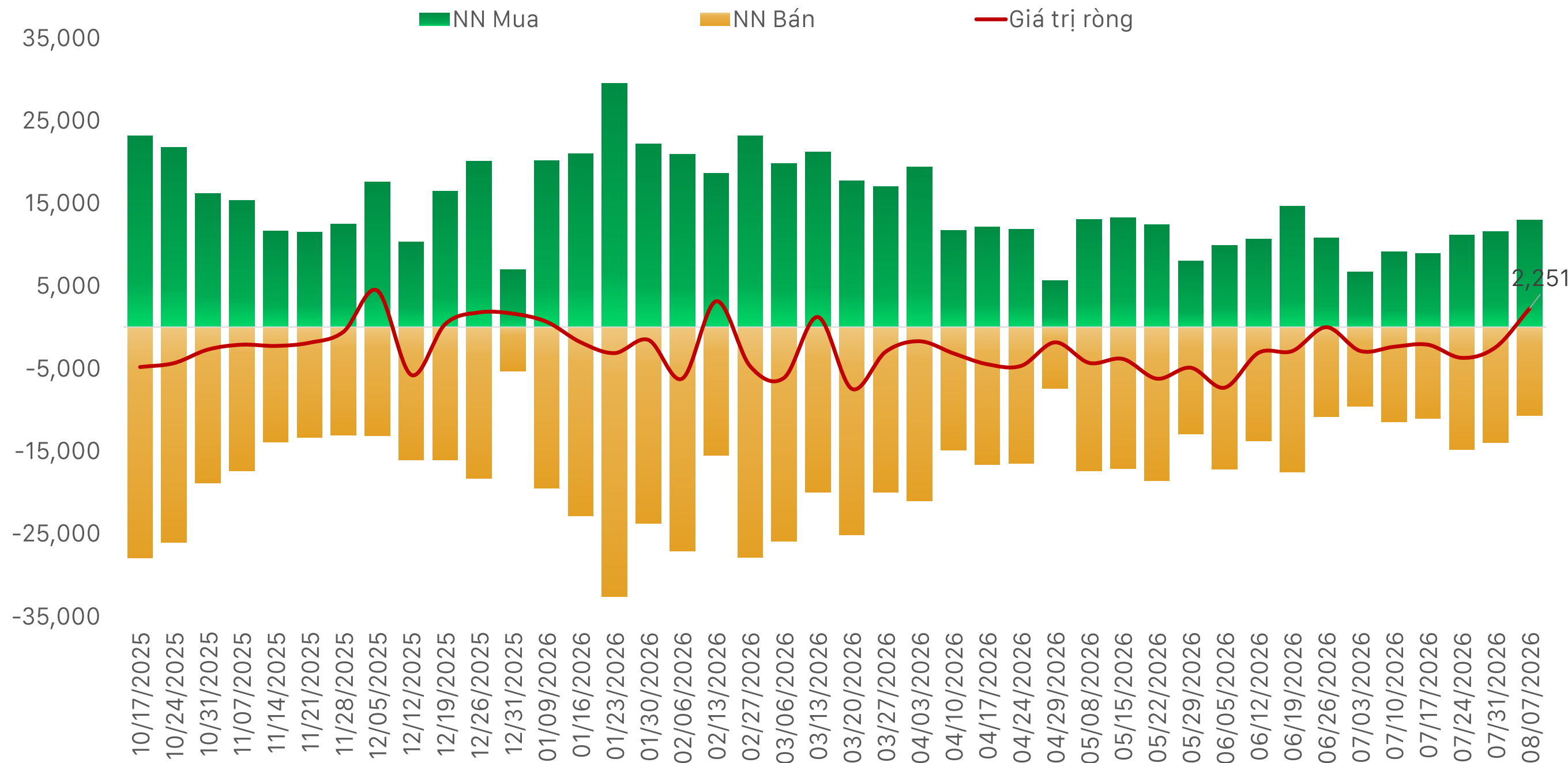


Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

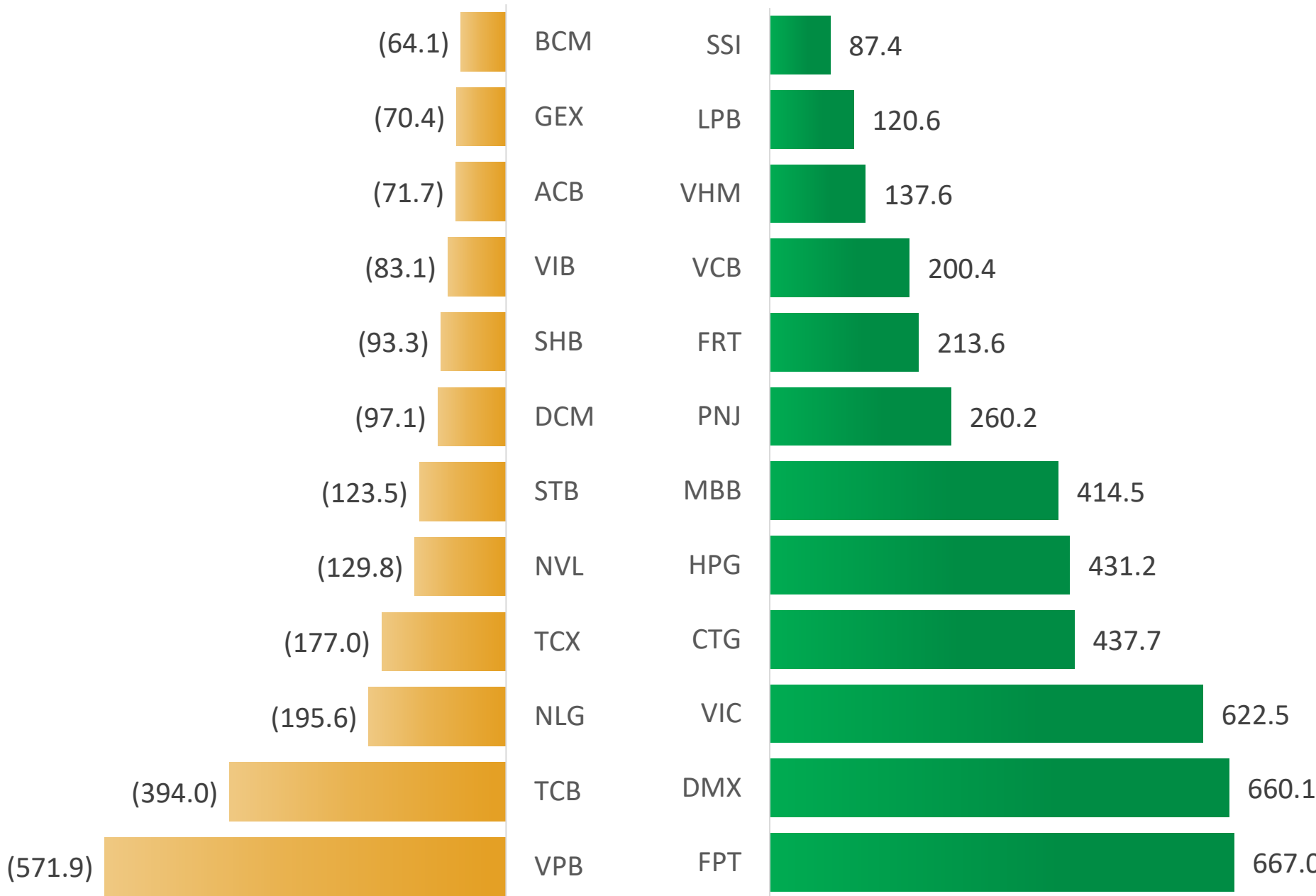
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



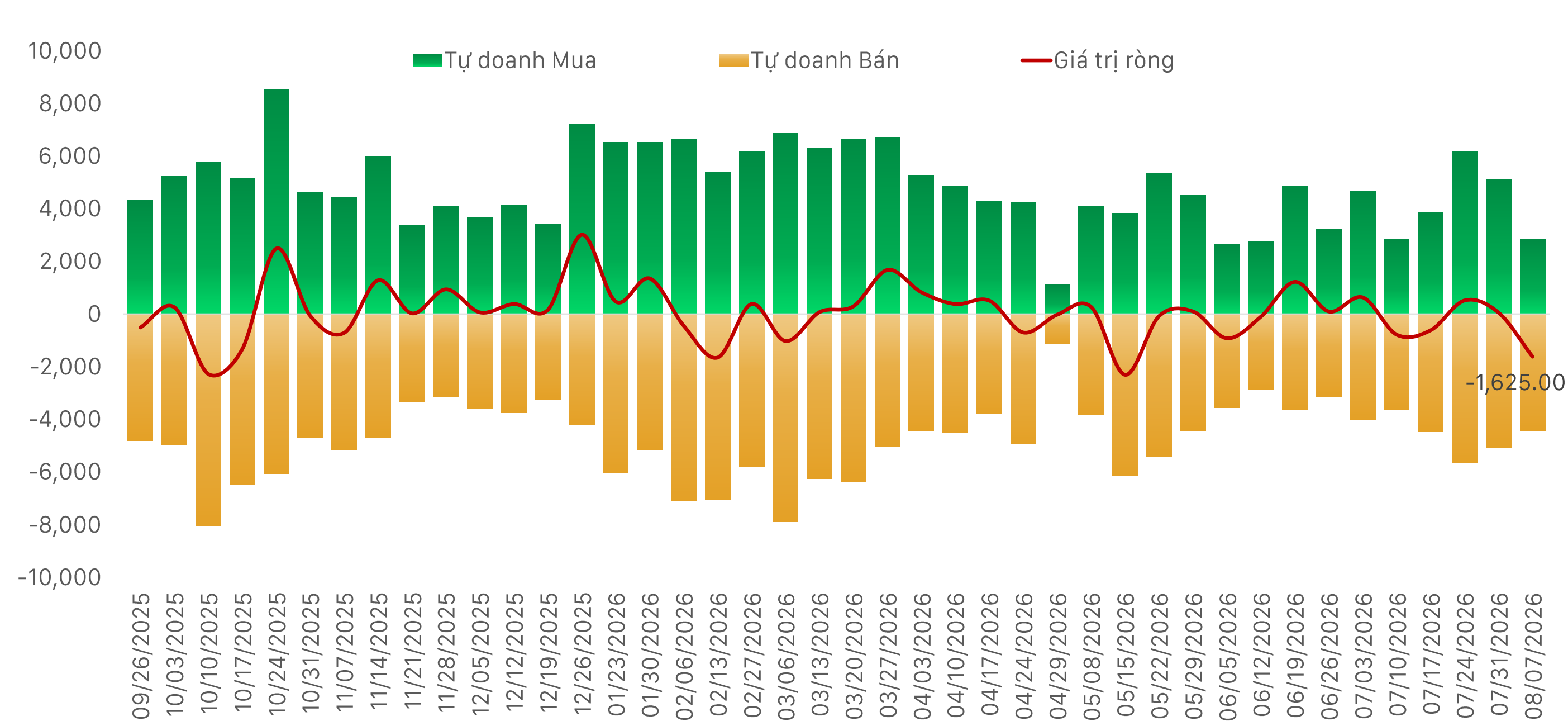
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại quay trở lại mua ròng khoảng 2,251 tỷ đồng trong tuần, cho thấy dòng tiền ngoại đã có sự cải thiện đáng kể sau giai đoạn bán ròng trước đó. Động lực một phần đến từ kỳ vọng Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp từ tháng 9/2026. Thị trường đang từng bước tiến gần giai đoạn đầu của quá trình chuyển đổi sau nâng hạng. Việc được đưa vào các bộ chỉ số mới nổi được kỳ vọng mở rộng dòng vốn quốc tế, đặc biệt từ các quỹ thụ động. Đây có thể là yếu tố hỗ trợ dòng tiền ngoại quay trở lại trong thời gian tới.
- Ở chiều mua ròng, FPT dẫn đầu với giá trị 667.0 tỷ đồng, tiếp theo là DMX (660.1 tỷ đồng), VIC (622.5 tỷ đồng), CTG (437.7 tỷ đồng) và HPG (431.2 tỷ đồng). Việc dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu đầu ngành cho thấy khối ngoại đang ưu tiên những doanh nghiệp có quy mô lớn, thanh khoản cao và nền tảng cơ bản tương đối tốt. Đặc biệt, lực mua tại VIC và nhóm ngân hàng góp phần hỗ trợ đáng kể cho đà hồi phục của chỉ số.
- Ở chiều bán ròng, VPB bị bán mạnh nhất với 571.9 tỷ đồng, tiếp đến là TCB (394.0 tỷ đồng), NLG (195.6 tỷ đồng), TCX (177.0 tỷ đồng) và NVL (129.8 tỷ đồng). Ngoài ra, STB, DCM, SHB, VIB và ACB cũng chịu áp lực bán ròng nhưng quy mô thấp hơn. Việc lực bán chủ yếu tập trung tại một số cổ phiếu cho thấy hoạt động cơ cấu danh mục vẫn diễn ra, nhưng chưa tạo áp lực đáng kể lên xu hướng chung của thị trường.

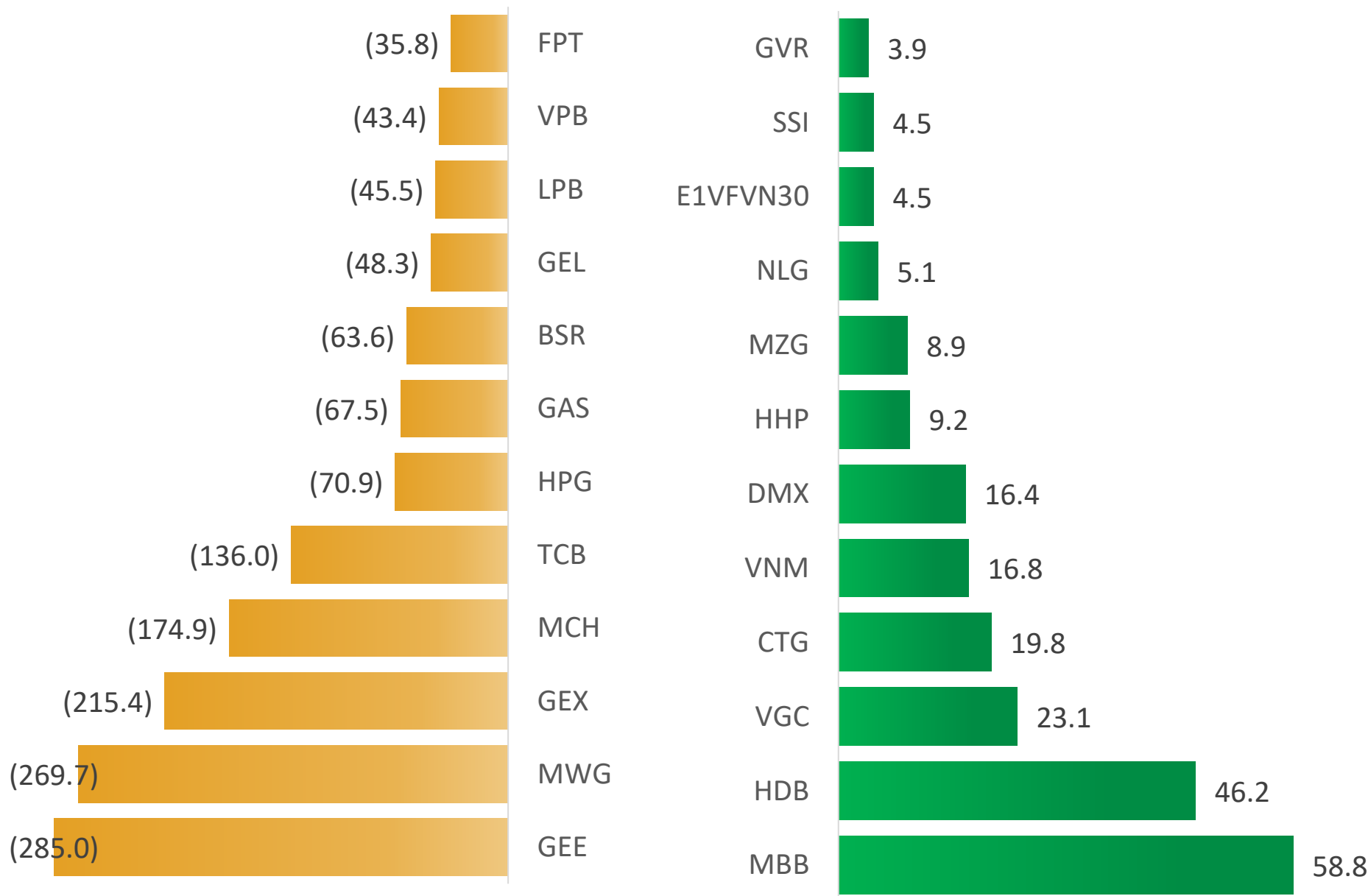
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối tự doanh tiếp tục bán ròng khoảng 1,625 tỷ đồng trong tuần, trái ngược với xu hướng mua ròng của khối ngoại. Giá trị giao dịch hai chiều vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy các công ty chứng khoán đang tích cực cơ cấu danh mục trong bối cảnh VN-Index hồi phục và tiến gần vùng kháng cự 1,780–1,800 điểm. Diễn biến này cho thấy tâm lý thận trọng vẫn hiện hữu khi thị trường bước vào vùng giá cao.
- Ở chiều mua ròng, MBB dẫn đầu với 58.8 tỷ đồng, tiếp theo là HDB (46.2 tỷ đồng), VGC (23.1 tỷ đồng) và CTG (19.8 tỷ đồng). Dòng tiền tập trung vào một số cổ phiếu ngân hàng và vốn hóa lớn, cho thấy tự doanh vẫn duy trì sự quan tâm với các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt. Tuy nhiên, quy mô mua ròng khá khiêm tốn cho thấy chiến lược hiện tại vẫn thiên về chọn lọc thay vì gia tăng mạnh tỷ trọng.
- Ở chiều bán ròng, GEE bị bán mạnh nhất với 285.0 tỷ đồng, tiếp đến là MWG (269.7 tỷ đồng), GEX (215.4 tỷ đồng) và MCH (174.9 tỷ đồng). Áp lực bán tập trung tại một số cổ phiếu riêng lẻ cho thấy hoạt động chốt lời và tái cơ cấu đang chiếm ưu thế. Đây cũng là tín hiệu cho thấy tự doanh đang thận trọng hơn khi thị trường bước vào vùng giá cao, thay vì tiếp tục mua đuổi sau nhịp hồi phục vừa qua.

XU HƯỚNG PHÂN BỐ DÒNG TIỀN TRONG TUẦN

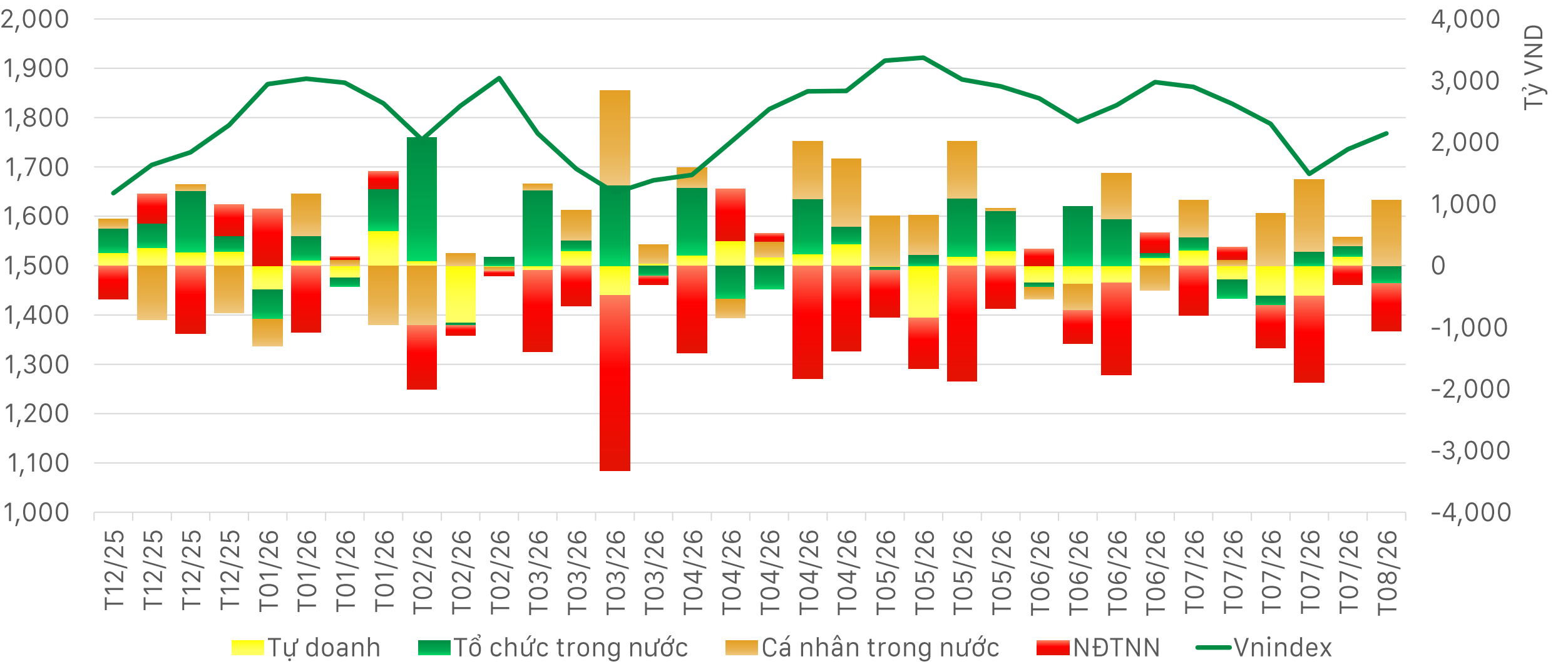


Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	28.7%	VCB, CTG, BID, VPB, HDB, TCB, STB, MBB	
Bất động sản	16.6%	VIC, VHM, DXG, CII, GVR, SIP	
Dịch vụ tài chính	12.6%	VIX, SHS, VND, VCI	
Công nghệ Thông tin	1.7%	FPT, CMG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.3%	GMD, HAH, VSC, PHP	
Thực phẩm và đồ uống	9.3%	VNM, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	2.9%	MST, HPG	
Tài nguyên Cơ bản	2.5%	TVN	
Hóa chất	2.5%	DPM, DCM, DGC	
Bán lẻ	5.9%	PET, MWG	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	TTA, POW	
Dầu khí	5.5%	PLX, PVT, BSR	
Ô tô và phụ tùng	0.9%	CSM	
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0%	TNG	
Du lịch và Giải trí	1.2%	HVN, VJC	
Viễn thông	0.4%	VGI	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.5%	BVH	
Y tế	1.3%	DCL, DBD	

- Nhóm Ngân hàng tiếp tục dẫn dắt dòng tiền khi chiếm 28.7% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, cao nhất trong các nhóm ngành. Dòng tiền tập trung vào VCB, CTG, BID, VPB, MBB, STB và MBB, phản ánh kỳ vọng vào kết quả kinh doanh quý II và định giá hấp dẫn. Nhóm ngân hàng được kỳ vọng tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ chỉ số trong nhịp phục hồi của thị trường.
- Đứng thứ hai với tỷ trọng 16.6%, nhóm Bất động sản tiếp tục tác động đáng kể đến diễn biến thị trường. Tuy nhiên, áp lực bán mạnh và nhịp điều chỉnh tại VHM đã phần nào kìm hãm đà tăng của nhóm và gây sức ép lên VN-Index. Ở chiều tích cực, nhóm BĐS khu công nghiệp ghi nhận dòng tiền tốt tại GVR, SIP và BCM nhờ các thông tin hỗ trợ, cho thấy sự phân hóa rõ nét trong ngành.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán) xếp thứ ba với tỷ trọng dòng tiền 12.6%, tập trung tại VIX, SHS, VND và VCI. Kỳ vọng nâng hạng thị trường cùng thanh khoản cải thiện tiếp tục là động lực thu hút dòng tiền vào nhóm chứng khoán.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



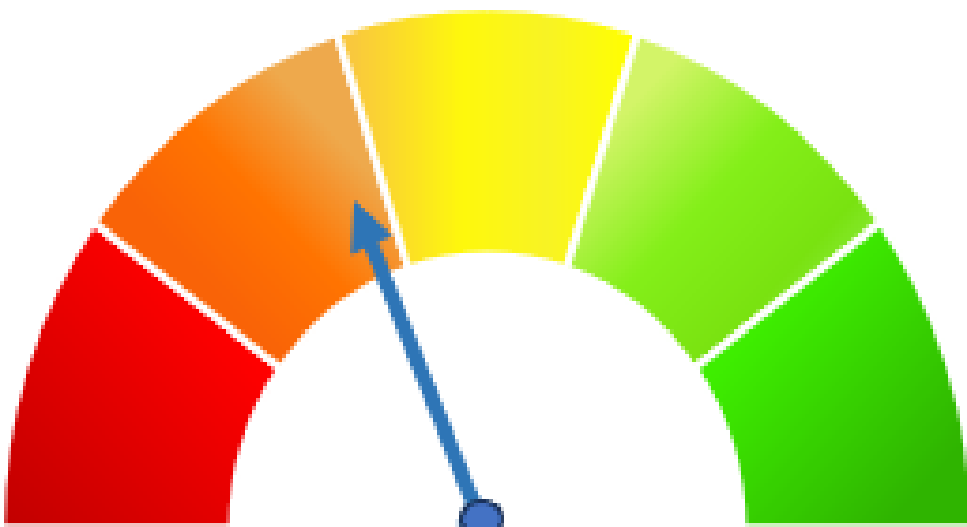
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Tâm lý thị trường



RSI	48.57
MACD	-19.11
MFI	44.25
MA20	1.810.19
MA50	1.756,77
MA100	1.532,95

- Sau nhịp hồi phục gần 1.9% trong tuần qua, VN-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục giằng co trong 1–2 phiên đầu tuần khi lực cung vùng kháng cự 1,770–1,790 điểm vẫn hiện hữu và chưa thể bứt phá ngay qua mốc 1,800 điểm. Tuy nhiên, nếu dòng tiền tiếp tục duy trì tích cực, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và doanh nghiệp Nhà nước, cùng với các thông tin hỗ trợ mới, thị trường có thể dần cải thiện động lực và hướng tới bứt phá vùng 1,800 điểm trong các phiên cuối tuần. Thanh khoản duy trì trên 18,000 tỷ đồng sẽ hỗ trợ dòng tiền và củng cố đà hồi phục.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã hình thành nền tuần tăng tích cực và đóng cửa trên MA50 tuần (1,756.77 điểm), cho thấy xu hướng hồi phục đang được củng cố. RSI 14 ở mức 48.57, tiến dần về ngưỡng 50, trong khi MACD vẫn dưới đường tín hiệu và histogram còn âm, cho thấy động lượng tăng chưa thực sự mạnh nhưng đang cải thiện. Do đó, thị trường có thể cần thêm thời gian tích lũy quanh vùng 1,760–1,790 điểm trước khi tạo động lực vượt 1,800 điểm; vùng 1,740–1,755 điểm sẽ đóng vai trò hỗ trợ quan trọng nếu xuất hiện rung lắc. Nếu vượt thành công 1,800 điểm với thanh khoản cải thiện, VN-Index có thể hướng tới lấy lại MA20 tuần quanh 1,810 điểm và mở rộng đà tăng.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng ở mức hợp lý và hạn chế mua đuổi khi VN-Index tiến vào vùng kháng cự. Các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh về vùng hỗ trợ sẽ là cơ hội để giải ngân từng phần vào những doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tích cực và xu hướng giá vẫn duy trì ổn định. Đồng thời, có thể cân nhắc chốt lời từng phần với các vị thế ngắn hạn đã đạt kỳ vọng, qua đó bảo toàn thành quả và góp phần duy trì danh mục cô đọng thay vì dàn trải.

Trong bối cảnh thị trường vẫn đang kiểm định vùng kháng cự quan trọng, nhà đầu tư nên ưu tiên lựa chọn những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh tích cực và tín hiệu kỹ thuật thuận lợi. Dưới đây là danh sách các cổ phiếu đáng chú ý cho mục tiêu giao dịch ngắn hạn và tích lũy trung - dài hạn.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, OCB, TCB, CTG, VND, SSI, GMD, MWG, VHM, NVL, CII, BCM, DCM, DPM, GVR...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,799	5.04	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	7.12	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	30,000	30%	3,442	6.40	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,667	10.68	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (11/8)	Thứ 4 (12/8)	Thứ 5 (13/8)	Thứ 5 (06/8)	Thứ 6 (07/8)
 Mỹ công bố Doanh số bán nhà hiện tại - Tháng 7 (21:00) Tác động: Nếu doanh số cao hơn dự báo cho thấy thị trường nhà ở cải thiện, phản ánh sức khỏe kinh tế tích cực và có thể làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất. Ngược lại, số liệu yếu sẽ củng cố kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ.	 Mỹ công bố Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và CPI lõi - Tháng 7 (19:30) Tác động: Đây là dữ liệu lạm phát quan trọng nhất trong tháng. Nếu CPI và CPI lõi cao hơn dự báo, áp lực lạm phát sẽ gia tăng, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất và có thể gây áp lực lên thị trường tài chính. Ngược lại, số liệu hạ nhiệt sẽ củng cố kỳ vọng nới lỏng chính sách tiền tệ, hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư.	 Anh công bố GDP Quý II/2026 (13:00) Tác động: Nếu GDP tăng trưởng tích cực cho thấy kinh tế Anh phục hồi, hỗ trợ đồng GBP và tâm lý thị trường. Ngược lại, số liệu thấp hơn kỳ vọng có thể làm gia tăng lo ngại về triển vọng tăng trưởng.	 Mỹ công bố Chỉ số giá sản xuất PPI - Tháng 7 (19:30) Tác động: PPI là chỉ báo sớm của lạm phát. PPI tăng mạnh có thể báo hiệu áp lực giá tiếp tục lan rộng, làm giảm kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất; ngược lại, PPI thấp sẽ hỗ trợ kỳ vọng nới lỏng chính sách.  Mỹ công bố Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu (19:30) Tác động: Nếu số đơn thấp hơn dự báo phản ánh thị trường lao động vẫn vững mạnh, có thể khiến Fed duy trì chính sách thận trọng. Ngược lại, số đơn tăng sẽ làm gia tăng kỳ vọng Fed sớm hạ lãi suất.	 Mỹ công bố Doanh số bán lẻ - Tháng 7 (19:30) Tác động: Doanh số bán lẻ tăng mạnh phản ánh tiêu dùng tích cực và sức khỏe nền kinh tế, có thể làm giảm kỳ vọng Fed nới lỏng chính sách. Ngược lại, số liệu yếu sẽ làm gia tăng lo ngại tăng trưởng và hỗ trợ kỳ vọng hạ lãi suất.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VSH	HOSE	14/08/2026	17/08/2026	8/9/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DQC	HOSE	14/08/2026	17/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PSW	HNX	14/08/2026	17/08/2026	8/9/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	NQB	UPCoM	14/08/2026	17/08/2026	25/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HRB	UPCoM	14/08/2026	17/08/2026	9/9/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	BCF	HNX	13/08/2026	14/08/2026		Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	SAC	UPCoM	13/08/2026	14/08/2026	20/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DHN	UPCoM	13/08/2026	14/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HGM	HNX	13/08/2026	14/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	AAM	HOSE	11/8/2026	12/8/2026	24/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	MBB	HOSE	11/8/2026	12/8/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
12	MBB	HOSE	11/8/2026	12/8/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	SBD	UPCoM	11/8/2026	12/8/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	BSR	HOSE	11/8/2026	12/8/2026	11/9/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BFC	HOSE	11/8/2026	12/8/2026	28/08/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VGR	UPCoM	11/8/2026	12/8/2026	21/08/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PGV	HOSE	10/8/2026	11/8/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8	Thưởng cổ phiếu
18	SB1	UPCoM	10/8/2026	11/8/2026	10/9/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	MCH	HOSE	10/8/2026	11/8/2026	19/08/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOC	UPCoM	10/8/2026	11/8/2026	11/9/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU